NĂM THỨ BA — SỐ 114 GIÁ: 0$15 24 DÉCEMBRE 1931

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 16696

Phấn son tô điểm sơn-hà
Làm cho rỏ mặt đàn-bà nước Nam

1932

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gào nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gở đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI

Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhứt Xin échantillon hãng gởi : *Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhứt.*

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn
Làm răng vàng
Giá rẻ.

164 rue Pellerin

Tél. n° 914.

Dời chỗ

COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện chữa bịnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,
Ngài dời phòng khám bịnh con mắt lại số 148 bis đường Mac-Mahon

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ ba, số 114 — 24 Décembre 1931

Chủ-nhơn .· Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm .· M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán .· 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói .· 566, Saigon
Dây thép tắt.· Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6$00 — Sáu tháng 3$50 — Ba tháng 1$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1.— Tình-trạng đàn bà Nam-kỳ.—VÂN-ĐÀI.
2.— Đàn-bà mới ở Đông-phương.— V. A.
3.— Chế-độ Trạng-sư ở Đông-dương.— PHAN-VĂN-THIỆT.
4.— Nói chuyện với cô giáo Ất.—CHÂU-DU-TỬ.
5.— Bằng-hồ hàn vận.— TRỰC-VIÊN.
6.— Phong-tục Mã-lai. — V. H.
v. v...
VĂN-UYỂN. — GIA CHÁNH.
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

NĂM MỚI 1932

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Kính chúc độc giả

Còn có mấy ngày nữa hết năm 1931 nầy, thật là một năm buồn rầu xui xẻo cho ta quá lắm! Bao nhiêu sanh-mạng thiệt thòi? Bao nhiêu cơ-nghiệp đổ nát? Bao nhiêu công cuộc đang kinh-dinh to tát, mà thình lình đổ sập một cách đáng thương? Bao nhiêu nguồn lợi sanh-dân, đang đẹp để tốt tươi, thế mà vì nạn kinh-tế khủng-hoảng, lôi kéo chung cả thế-giới, khó khăn riêng cho nước nhà, đến đổi sanh ra lắm cái cảnh tượng đau đớn: việc thì suy sụp tan tành, người thì đói cơm mất việc? Ôi thôi! cỡ những cái thiên-tai địa-biến quốc nạn dân-nguy gì, thì trong năm 1931 nầy, đều dập dồn đưa tới cho ta, làm ta nếm đủ mùi, chịu đủ khổ hết cả. Thật là cái năm chẳng may!

Bước qua năm 1932 nầy, chúng tôi trông mong cho cái nạn kinh-tế nầy hết đi: mùa màng lại tấn-phát, công-thương ta lại khôi-phục như trước, và mọi công việc dân sanh được ngày một mở-mang tốt đẹp hơn.

Chúng tôi trông mong rằng trải một thời-kỳ khó khăn đau đớn vừa qua, chính là một bài học cho ta, để cho ta sáng lòng mở mắt, thì qua năm tới đây, ta phải biết mưu lấy cái hạnh-phúc lâu dài và ích-lợi cho quốc-gia chủng tộc.

Chúng tôi lại cũng trông mong rằng những việc cải-cách mà nước Pháp đã hứa, sẽ thi hành bằng nhiệt-tâm thành-ý, cho ta rộng rải trên đường tiến-hóa sanh-tồn.

Còn cơ-quan nầy của độc-giả quốc-dân, thì năm tới chắc khác năm nay, mong rằng các công việc tiến-hành, sẽ nhờ tình tri-ngộ và lòng chiếu cố của độc-giả quốc-dân mà được tăng tiến hoàn-toàn hơn nữa.

Phụ nữ tân văn

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TÌNH TRẠNG CỦA

Đã lâu nay phần nhiều chị em Trung Bắc, vẫn nghe phong-thanh rằng bạn gái Nam-kỳ ta trình-độ càng ngày càng tăng-tiến lắm. Từ gia-đình cho tới xã-hội, cái quyền-hạn của chị em không đến nỗi đè ép lắm.

Sự phán-đoán như vậy thiệt là oan cho chị em trong Nam ta. Mà trái lại, thì phụ-nữ miền Nam, vẫn còn chịu cái ách chuyên chế gia-đình nặng nề hơn xứ nào hết.

Người đàn-bà Nam-kỳ tuy phần nhiều vẫn thua chị em ngoài Bắc về nghề buôn xuôi bán ngược; hoặc là hạng đàn-bà đem tài phụ-tướng ra mà kinh-dinh nên sự-nghiệp, làm giàu có cho gia-đình thì ít lắm.

Vì chị em ta trong Nam, từ giàu tới nghèo, đối với việc làm ăn bề ngoài, đều do tay người chồng chủ-trương hết. Người đàn-bà có tài giỏi đến đâu, cũng chỉ là một tay phụ-trợ mà thôi. Xem như nhiều nhà điền-chủ, giàu có, mà mỗi việc trong nhà, thâu vô xuất ra, đều ở quyền người chồng nắm giữ cả. Nhà nào đàn ông có tài kinh-tế giỏi, thì làm nên nhà cao cửa rộng cũng có, mà có khi sơ sẩy xài phá, đến đỗi tán gia bại sản cũng không chừng.

Việc nhà thì vậy, còn những việc giao-thiệp bề ngoài, thì người đàn-bà thật là tuyệt-vô quan-hệ. Mỗi việc xử-kỷ tiếp vật, đều do cha hay chồng sai khiến chỉ-biểu, chớ riêng phần chị em, ít khi có tánh tự động bao giờ.

Về việc tề-gia nội-trợ chịu chồng nuôi con, thì tôi phải chịu rằng phần nhiều đàn-bà Nam-kỳ có ba cái đức-tánh sau nầy:

1.— Về việc trong nhà, không cứ gì nhà nghèo, cho tới những nhà có tiền cũng vậy, vợ và con gái đều khéo về việc nấu nướng bánh mứt. Cách ở ăn sạch sẽ; nhà cửa có thứ tự; bàn ghế lúc nào cũng lau chùi láng bóng; bếp núc thường quét dọn vén khéo.

2.— Về việc nuôi con. Phàm đàn-bà nào cũng nhận biết cái thiên chức của mình là nuôi con. Nhưng chị em trong Nam, tôi thấy có cái ưu-điểm, là về phận sự nuôi trẻ, vẫn có ý khéo chăm nom, và giữ cho con cái sạch sẽ tử-tế lắm.

Tôi muốn xét cho biết chị em Nam-kỳ ta có hai cái đức-tánh tốt trên nầy là vì đâu? Theo ý tôi thì vì những lẽ sau nầy: Trong Nam, phần nhiều nhà, khó mướn được người làm đứa ở. Dầu có mướn được, cũng khó mà tin cậy cho được. Khó là bởi cái lẽ tớ ít chủ nhiều. Đứa ở có cần gì chủ nhà? Nó không ở với mình, thì nó ở với người khác. Cho nên mỗi việc người chủ phải trông nom lấy; phải tự tay làm lấy. Mỗi việc làm lấy, cũng thành ra thói quen, mà lại chính là cái nết tốt. Ngay như sự nuôi con, trong Nam cũng khó mướn vú hơn ngoài Bắc. Con đẻ ra thì người mẹ phải săn sóc chăm nom lấy, chớ nếu chỉ trông vào chị vú con ở, mà mình ngồi chỉ tay năm ngón như chị em Trung-Bắc thì nguy.

3.— Đối đãi với chồng. Người đàn-bà Nam-kỳ đối với chồng bao giờ cũng có ý nhịn nhục, và tùng phục. Dầu phải dầu quấy, cũng cố ý ép mình chịu lụy anh chồng cho xong việc thì thôi. Nhiều chị em đã bày tỏ ra cái tánh nhẫn-nại ấy, khiến cho người ngoài trông vào phải lấy làm lạ. Hễ phe đàn-bà mềm mỏng bao nhiêu thì phe đàn-ông càng lừng lẫy bấy nhiêu. Do đó mà sanh ra cái tình-trạng nầy, tôi lấy làm buồn lắm, là vì cái hoàn-cảnh xã-hội, làm cho cái giá-trị phụ-nữ của ta rẻ đi.

Nếu vì hoàn-cảnh xã-hội làm rẻ giá-trị của chị em ta đi, tôi thiệt nghĩ là do một vài cớ cốt-yếu sau nầy mà ra.

Một là do cái tục gả con bù của. Ai cũng công nhận rằng sự vợ chồng thương yêu nhau là ở ái-tình. Nếu đã thật có ái-tình chơn-chánh thì cần gì phải có hơi đồng giấy bạc, mới là nên vợ nên chồng được. Người đàn-bà Nam-kỳ có của, mà gặp được một ông chồng trọng nghĩa khinh tài, hình như tôi thấy có ít lắm. Phần nhiều những bọn là sâu mọt của vợ thì

biết bao nhiêu? Bọn họ đã vậy, lại còn dương dương tự đắc, lấy thế làm hân-hạnh, làm vinh-diệu lắm chớ. Ra đường thì sắn của ai làm ra, họ cứ việc ăn xài sướng thân, bộc rời cả nắm. Về nhà vợ con có nói thì làm giận làm hờn, lại viện lẽ « của mấy của tao » mà xài, thì còn ai dám hó hé nữa. Cái sự « ăn bên vợ » ngày nay là một cái lệ thông thường, làm cho mềm yếu cả chí-khí nam nhi đi biết mấy.

Đành vậy! Nhưng cũng tại mấy ông nhà giàu có con gái, không để ý lựa chọn lấy người rể hiền, mà chỉ lựa ở chỗ quyền tước, lại cũng không kể gì ý của con nữa. Nhà có con gái hình như chỉ lo con gái mình ế chồng, nên trông mong cho có người đi nói, mà nhứt là được mấy ông mấy thầy, thì còn mừng gì hơn nữa. Chừng đó hứa chịu gả con, lại còn hứa vật nầy món kia, như là mua xe hơi bao đám cưới. Than ôi! Sự phú quí lòa sáng hơn ái-tình, các ông cứ tưởng của nhiều tức là mua được nhiều hạnh-phước cho con; nhứt là có con gái nhan-sắc xâu! Nhưng còn lòng anh chàng rể kia, nếu là hạng tham tài ái sắc, thì bụng mới nghĩ sao? Hay lại nghĩ rằng: « Đời nầy tiền nhiều là hơn hết. Thầy kệ vợ mình xấu cũng mặc. Mình đừng dắt nó đi đâu thì thôi. Miễn có tiền nhiều cho mình lên xe xuống ngựa, ăn chơi sướng thân, còn ngoài ra thì có lo gì! » Anh ta suy nghĩ vậy đó, thì lúc hồi vợ, có cần gì coi mặt cho kỹ; cần gì phải có ái-tình! Cứ việc hồi, cứ việc cưới, cốt sao có tiền là được. Ai có biết đâu cô con gái đó có được cái hạnh-phúc vi của mà sung sướng không? Hay là về sau cô ta được nghe câu rằng: « Hồi đó vì cha mẹ mấy cầu tao mới cưới. Mấy lấy được tao, mấy có phước lắm đó. »

Lấy vợ gả chồng, mà có thêm tiền bạc là một việc khó. Chớ chi các nhà có con gái, dầu giàu hay nghèo, muốn gả con cho ai, thì đừng giao cho tiền để thử coi tình đời ra sao? Nếu họ thiệt thương thì họ cưới. Có vợ họ phải nuôi! Họ biết nghĩ vậy thì con mình có lẽ không đến nỗi khổ, và sự gả con đừng bù của, tức là một cách luyện tập cho đôi vợ chồng thiếu-niên kia, bỏ được cái tánh ỷ-lại đi, mà biết lo làm việc. Vả lại trừ tuyệt được thứ người cả đời chỉ trông mong ăn xài của bên vợ, lại còn đem tiền của đó ra, hoặc làm mối dụ dỗ con gái nhà nghèo, hoặc làm thang lên đường rượu phiện cờ bạc nữa là khác. Như vậy chính là cha mẹ và tiền bạc làm rẻ giá của người con gái đi.

Hai là chị em không để ý về sự tự-trọng. Cái lệ thuyền theo lái, gái theo chồng, là lẽ tự nhiên, đàn-bà nào mà chẳng tự nhận cái đạo tùng-phu là nghĩa-vụ của mình. Nhưng đối với đức phu-quân, gặp người biết điều phải quấy, thì còn gì may hơn nữa, rủi như gặp người tánh nết hư hèn, muốn sao được vậy, gia-đình dầu nên hư hay tổn hao bao nhiêu cũng làm theo ý muốn, mà người đàn-bà trong nhà đã không ngăn cản đi, còn cúi đầu thọ mạng nữa, mới là hại cho. Như vậy thì cái gia-đình ấy vững bền sao được?

Tôi thấy có nhiều người đàn ông, có cái bổn-tính là khinh-bỉ đàn bà; coi đàn bà như vật ngu-si, tôi mọi. Động mở miệng ra là nói đàn-bà thế kia, đàn-bà thế nọ; gọi vợ thì kêu mấy xưng tao; cất lời thì chửi cha mắng mẹ vợ. Những hạng người chồng có tánh như vậy, đều là do chỗ người đàn-bà không để ý đến sự tự-trọng mà ra; nếu chị em không biết tự-trọng mình, không biết sửa tánh người, thì cũng như tự mình khinh lấy mình vậy.

Nói tóm lại phụ-nữ nước ta, từ Nam ra Bắc, chưa nơi nào là được hoàn-toàn, nhưng tôi xét chị em Nam-kỳ ta, nếu có nhiều đức-tánh tốt hơn, mà cũng có nhiều tình-trạng đáng buồn hơn, ấy cũng chỉ vì cái hoàn-cảnh xã-hội và phong-tục riêng mà ra. Nay ta muốn bước ra khỏi đó, thì phải lo xoay lại hoàn-cảnh và bỏ những cái phong-tục không hay cho ta, như tôi đã bày tỏ trên kia mới được.

VÂN-ĐÀI

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Con gái nhà ai ?

Chúng tôi tưởng nên thuật chuyện nầy ra để những nhà ở Lục-tỉnh có con — trai hay gái cũng vậy, — cho lên học ở Saigon, phải gởi gắm giữ gìn chúng nó cho cẩn-thận lắm mới được.

Có một cô thiếu-nữ, lối 16, 17 tuổi, nghe nói quê-quán ở châu-thành Sadec, lên học trong một trường nữ-học ở Saigon. Gần đây, cậu tình-nhơn của cô gởi thơ vô trường, bị nhà trường bắt được, đuổi cổ ra, không cho học nữa. Nhà trường giữ kỷ-luật về phương-diện ấy nghiêm nhặt như thế là phải lắm.

Ra khỏi trường, cô học-sanh hư-thân đó không dám về nhà ; người ta thấy ở với ba bốn cậu học-sanh cũng nhỏ tuổi như cô, nay khách-sạn nầy, mai khách-sạn kia. Hỏi ra thì mấy cậu học-sanh đó, đều là học-sanh một trường tư ở đường Lareynière, ba bốn tuần-lễ nay, trốn trường ra ăn ở chung chạ với người thiếu-nữ kia.

Xem cách cử-động và cư-xử của đám nầy có nhiều chỗ đáng nghi lắm. Sao ba bốn người con trai lại ở chung với một người con gái còn nhỏ tuổi như nhau ? Sao họ dời đổi chỗ ở luôn, chớ không ở chỗ nào minh bạch nhứt-định ?

Có người nói với chúng tôi rằng mấy cậu thanh-niên kia dụ dỗ cô nọ, làm như một vật tiêu-khiển chung cho họ vậy. Bởi sợ người ngoài biết chuyện mà can-thiệp vào chăng, nên chi họ dắt cô kia chạy quanh trong các khách-sạn, và giấu diếm bí-mật lắm. Hiện bây giờ đây cũng vẫn còn như thế.

Nghe chuyện, khiến cho chúng tôi ngao ngán, không biết thế nào mà nói cho hết được.

Con gái nhà ai vậy ? Sao mất chỗ học rồi mà không về nhà, lại để cho bị dụ dỗ vày vò như thế ? Người nhà của cô không biết chăng, hay biết mà không kể gì tới nữa ?

Còn mấy cậu thanh-niên kia là ai ? Học trường tư nào lại bỏ trường ra làm việc bất nhơn bất chánh ; nhà trường có biết hay không ? Cha mẹ của họ có biết hay không ?

Nhơn chuyện nầy, chúng tôi thiết nghĩ rằng các nhà ở Lục-tỉnh có con cho lên học trên Saigon, dầu trường tư hay trường công cũng vậy, phải nên có chỗ gởi gắm trông nom cách nào cho nghiêm nhặt cẩn-thận mới được. Nếu không thì tưởng tấn tuồng đau đớn như trên đây, Saigon chính là một sàn khấu thường diễn ra luôn, chớ chẳng phải chuyện nầy là một đâu. Càng trường tư càng nên lo việc ước-thúc nghiêm hơn nữa. Là vì trường tư, phần nhiều hay để cho học trò ra vô thong thả, mà học trò trường tư lại hầu hết là con nhà giàu có sẵn tiền, càng dễ làm cho họ hư thân mất nết.

Chúng tôi tưởng các nhà trường ở đây, phải hiệp nhau lại làm sao cho có cách kiểm-soát tới sự hành-động của học-trò ngoài giờ học và nhà trường nữa mới phải. Có lẻ nào lại không có thể lập ra một ban kiểm-soát chung, làm như là nhà binh có lính ba-trui (*patrouille*) vậy, để dò xét sự hành-vi của học-sanh trong những giờ nghỉ và ngày nghỉ, coi thử họ có làm chuyện gì hại vệ-sanh và phạm luân-lý không, thì phải tìm cách khuyên răn ngăn cấm họ.

Nếu có *ba-trui học-sanh*, có lẻ bớt được mấy chuyện thương-tâm bại-tục như là chuyện nầy.

Một vài lời thiệt tình với ban ủy-viên thất-nghiệp.

Từ đầu tháng trước, có ban ủy-viên cứu-cấp dân thất-nghiệp lập ra, thật đã cứu vớt được ít nhiều cho đám dân mất việc đói cơm lúc nầy.

Bổn-tâm của nhà nước lập ra ban ủy-viên ấy, cùng là các cuộc bảo-tâm từ-thiện giúp thêm vào,

đã định rõ ràng rằng việc cứu-trợ chỉ là đối với những người nào vì nạn kinh-tế khủng-hoảng mà bị bớt người hay là mất việc từ ngày 1er Juin 1930 tới giờ. Vậy mới là người thất-nghiệp ; những người vào hạng ấy mới được lãnh tiền giúp đỡ.

Danh-nghĩa thì thế, nhưng đến lúc thiệt-hành lại khác. Đã nhiều lần, chúng tôi ra tại chỗ (ở dinh Xã-tây Saigon) để xem xét dọ hỏi, thì té ra việc cứu giúp nầy làm rất rộng rải, và nhơn đó có nhiều hạng người lạm-dụng lòng rộng rải của ban ủy-viên để lấy tiền. Có người xưa nay vẫn là hạng biếng nhác, không chịu làm việc, mấy năm trước chẳng phải kinh-tế khủng-hoảng, công-việc khó kiếm gì, thế mà họ cũng không chịu đi làm ; ngày nay sẵn tiền cứu giúp thì họ ra xin lãnh. Có người, ví dụ như làm bồi bếp cho tây, sáng ngày đi chợ, giấu rổ đâu đó, chạy vô khai láo rằng mình không việc, đặng xin giúp tiền. Lại cũng có người mất việc chỗ kia, sau đã làm chỗ nầy rồi, nhưng cũng trưng chỗ kia làm bằng cớ, mà tới lãnh phần cứu giúp.

Những hạng đại-khái như thế, có lẻ rất nhiều, chớ những hạng anh em thất-nghiệp thiệt-tình, là hạng nên hưởng sự cứu giúp một cách chánh-đáng, lại không được hưởng mấy, hoặc vì chen chúc vô xin không đặng, hay hoặc bởi một lẻ gì khác.

Té ra bọn biếng nhác, bọn có việc làm cơm ăn rồi, lại có lòng tham, chia sớt phần ăn của đám thất-nghiệp thiệt.

Chúng tôi trông rằng ban ủy-viên cứu-tế, phải để ý vào chỗ đó cho lắm.

Vì sự cứu-giúp dân thất-nghiệp, vẫn là một cách tạm thời, và để giúp đỡ cho những người thất-nghiệp thiệt-tình kia. Nếu mình rộng rãi dễ dàng quá, chẳng những đã làm thiệt hại phần ăn của hạng người nên hưởng, mà lại nuôi thêm tánh biếng nhác lòng tham lam của hạng không nên hưởng như chúng tôi đã nói trên kia đó.

Nước Hồng-mao lập ra khoản tiền cứu-cấp dân thất-nghiệp, kêu là *dole*, thiệt thấy có lợi mà cũng có hại. Là sau khi nhà nước lập *dole* ra rồi, càng thấy số dân thất-nghiệp đông hơn, bởi có nhiều kẻ tình đi làm việc mà mỗi tuần lãnh công có 35 đồng *shilling*, thà ở nhà đi lãnh tiền *dole* được tới 36 đồng, khỏi hao hơi mệt sức, chẳng là sướng hơn. Cái tình-trạng ấy sanh ra, sau chánh-phủ Hồng-mao phải rút bớt khoản tiền *dole* lại, chính là sợ cái chỗ làm biếng nhác thêm cho bọn biếng nhác vậy.

Ta ở đây, làm việc cứu giúp anh em thất-nghiệp thật là việc hay, nhưng chúng tôi xin ban ủy-viên nên cẩn-thận cách nào, chớ có rộng rải với hạng biếng nhác, và hạng đã có việc làm rồi còn tới gạt gẫm xin tiền cứu-cấp nữa.

Khen cô Việt-An thì khen, nhưng chớ bắt chước.

Ngày 6 Décembre mới rồi, ở Hanôi cũng có cuộc chợ đêm mở ra để lấy tiền cứu giúp đồng-bào Nghệ-Tịnh. Trong cuộc tổ-chức nầy chị em ngoài Bắc cũng dự vào một phần rất lớn và cũng sốt sắng như chị em ta trong Nam với bữa 7 Novembre. Cũng có bánh mứt, có đồ thêu, ngoài ra có một cuộc chơi, thấy các báo khen ngợi lắm : ấy là cô Việt-An bình văn.

Bữa ấy cô Việt-An mạnh-bạo bước lên giảng-đàn, trước mặt mấy trăm người, mà bình văn thi từ khúc cho thiên-hạ nghe. Nào là bài « *Qui-khứ lai-từ* » ; nào là bài phú « *Xích-bích* » ; nào là bài « *Chính-khí ca* » ; cái giọng ngâm nga của cô, tiếng trong tiếng đục, khi bổng khi chìm, đã làm cho cử-tọa tán thưởng nhiều lắm.

Non sông cách trở, tuy chúng tôi không được thấy bằng mắt, nghe bằng tai, thật lấy làm tiếc. Nhưng đọc các bài kỹ-thuật trong báo Bắc-hà, chúng tôi cũng phải ngợi khen cô Việt-An. Nhưng chúng tôi muốn khen cái chỗ là cô mạnh-bạo ra bình văn trước mặt đông người, chớ không sụt sè e lệ, là tánh sẵn có của chị em ta xưa nay. Nên khen, và nên khen chỗ đó thôi, thiệt chúng tôi không muốn quá-tặng về sự bình-văn, vì sợ người ta tưởng là hay lắm, rồi đua nhau bắt chước.

Thiệt vậy, ai còn lạ gì người mình xưa nay lấy sự rung đùi ngâm nga làm thú, mà ngâm nga sao cho có cái dọng âu sầu thấm thiết lại càng hay. Bài văn, dọng nói, tiếng đờn, mình đều lấy những vẻ sầu thấm làm hay, thành ra khiến cho tánh người yếu hèn đi, cái hại ấy ngày nay ai mà không biết và không muốn bỏ đi? Vậy tưởng bây giờ mỗi người chúng ta nên nuôi lấy cái tinh-thần phấn-chấn mạnh mẽ, để mưu lấy chỗ sống với đời, chớ không nên đua nhau, rủ nhau mà làm những văn-chương sầu-cảm, ngâm-nga những thi-phú âu-sầu nữa. Ta có thế nào bỏ được cái dọng ngâm và tiếng đờn của ta xưa rày đi mới được, vì mấy thứ âm điệu ấy của ta, làm cho tinh-thần tâm-não ta phải yếu đi, hại lắm.

Bởi vậy, đối với cuộc bình-văn của cô Việt-An, chúng tôi rất khen tánh cô mạnh-bạo, song khuyên chị em đừng nên bắt chước sự cô ngâm-nga.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐÀN-BÀ MỚI Ở ĐÔNG-PHƯƠNG

ĐÀN-BÀ CON GÁI CỦA NHỰT-BỔN, TRUNG-QUỐC, ẤN-ĐỘ, AI-CẬP, THỔ-NHĨ-KỲ CÙNG TỰ-LỢI-Á ĐÃ BẮT ĐẦU PHẤN-ĐẤU VÀ TẤN-BỘ MỘT CÁCH LẠ THƯỜNG

(Tiếp theo)

Cái trào-lưu của cuộc Phụ-nữ vận-động tràn lan vào nước Tự-lợi-Á, là một nước tối-cổ trên lịch-sử loài người và cũng là một nước xuất-hiện ra Hồi-giáo. Cái trào-lưu ấy nó đánh tan cả lễ-giáo, phong-tục, nó thay đổi hết mặt mũi của đàn-bà.

Trong đám phụ-nữ nước Tự-lợi-Á, nữ-sĩ Đơn-mã-Tư, tức là tay lãnh-tụ vậy.

Nữ-sĩ là một người trẻ tuổi, có tánh cách cứng cỏi, chính là một người con gái có tinh-thần. . . . . cứ việc tán-thành các điều khoản của phụ-nữ yêu-cầu được bình-đẳng với nam-tử. . . . . Tiếc thay! Cho đến bây giờ cái lý-tưởng của hàng phụ-nữ ở Tự-lợi-Á chưa thiệt-hiện được bao nhiêu, cái tiếng yêu-cầu giải-phóng của họ chỉ có thể làm cho những người về việc nước chú-ý đến mà thôi, chớ còn sự thành công thời còn mong mỏi ở cái thời-kỳ mai kia mốt nọ vậy.

Người có danh tiếng thứ hai của hàng phụ-nữ nước Tự-lợi-Á chính là Châu-lệ-Á phu-nhơn.

Phu-nhơn là một bực đi trước trong làng văn ở Á-lập-bá vậy. Phu-nhơn có chủ-trương một tờ báo lấy hiệu là « *Tân-nữ-tánh Nguyệt-san* ». Tạp-chí nầy được người ta hoan-nghinh lắm. Phu-nhơn lại chủ-trương một tờ báo chỉ nói riêng về phương-diện chánh-trị. Văn-chương rất có giá-trị, làm rúng động cả người phương Đông, mà dầu cho nói cả và thế-giới cũng được. Trong tạp-chí ấy, phu-nhơn có bàn tới tất cả vấn-đề ở các nước, như là vấn-đề Do-thái, vấn-đề rối loạn ở Á-lập-bá, vấn-đề Liên-minh của ba nước Khố-nhĩ-tư, Thổ-nhĩ-kỳ và Ba-tư, chánh-sách của hội Quốc-tế Liên-minh, tương-lai của Âu-độ, cái nhược-điểm của Trung-quốc, sự khôn-khéo của Nhựt-bổn v.v..

Cuộc Phụ-nữ vận-động Ấn-độ không lấy gì làm rỏ rệt, vì rằng dân-tộc Ấn-độ bây giờ đương tiến-hành cuộc dân-tộc độc-lập của họ, thành ra hàng phụ-nữ cũng bị nung nấu trong cái lằng sóng sôi nổi ấy, chớ chưa có cái tánh-cách gì riêng. Tuy nay họ không mấy chủ ý đến sự Phụ-nữ vận-động, nhưng nếu cuộc dân-tộc độc-lập vận-động của họ có kết-quả, thời tự-nhiên cuộc giải-phóng phụ-nữ xuất-hiện ra ngay.

Lãnh-tụ của hàng phụ-nữ Ấn-độ bây giờ là Nai-du phu-nhơn. Phu-nhơn là một vị thi-nhơn có tiếng. Ngoài ông Tagore ra thời phu-nhơn là người đứng số một, số hai vậy. Trong làng thi chữ Anh, phu-nhơn đã chiếm được một cái địa-vị rất trọng-yếu, vì trước kia phu-nhơn có lưu-học ở Anh lâu lắm. Sau khi về nước rồi, thời cùng một người đàn-ông ở giai-cấp hèn thấp hơn phu-nhơn mà kết-hôn. Chỗ đó chính là một cái hành-vi bạo-dạn của phu-nhơn, vì rằng nước Ấn-độ là một nước thiên-trọng về giai-cấp lắm.

Phu-nhơn đứng ra dìu dắt đám phụ-nữ có tư-tưởng mới mẻ, để giúp thánh Gandhi tiến-hành cuộc vận-động cách-mạng. Vì vậy mà ngày năm ngoái đây, phu-nhơn bị chánh-phủ Anh bắt giam cho đến tháng 2 năm nay mới được thả ra.

Còn ở Trung-quốc, Quãng-đông là chỗ trung-tâm của cuộc phụ-nữ vận-động ở Trung-quốc. Tôn Dật-Tiên phu-nhơn bà Tống Mỹ-Linh, là một tay lãnh-tụ của hàng phụ-nữ vậy. Phu-nhơn rất chú-ý về sự giáo-dục phụ-nữ, phu-nhơn cố làm cho họ chiếm được cái địa-vị tương-đương trong chánh-giới ở giữa thời-kỳ huấn-chánh.

Bọn phụ-nữ ở Quãng-đông được hưởng quyền-lợi đồng-đẳng với hàng nam-tử. Về sự huấn-luyện họ được huấn-luyện như bên nam-tử, vì thế mà có nhiều có gái mặc đồ đàn-ông và ở Bắc-bình thì có con gái làm trinh-thám cùng là các chức-nghiệp khác.

Trong lúc Quãng-đông có cuộc cách-mạng vận-động, thời có nhiều bạn con gái tham-dự vào, lại có nhiều người đứng ra lảnh trách-nhiệm tuyên-truyền nữa.

Hồi năm Dân-quốc thứ nhứt, hàng phụ-nữ Trung-hoa đã vận-động một cách rất hăng-hái về sự tham-dự chánh quyền, nhưng đến bây giờ cuộc vận-động ấy đã thấy im lìm mất rồi. Cuộc phụ-nữ vận-động Trung-quốc bây giờ mới là bắt đầu thôi, chừng nào thứ tiếng Bạch-thoại được phổ-thông rồi, thời mới có thể mượn đó mà truyền-bá các cái tư-tưởng mới trong dân-gian được. Bây giờ đây, phần đông dân chúng còn chưa tiếp xúc đến cuộc phụ-nữ vận-động, vì rằng đường giao-thông trong nước, còn chưa được tiện-lợi, mà về đường ngôn-ngữ thì mỗi tỉnh nói một thứ tiếng khác nhau, và về đường văn-tự thì phần nhiều đàn-bà chưa biết chữ. Vì mấy lẻ đó nên các cuộc vận-động phụ-nữ của Tàu chưa có thể tràn-lan vào chốn hương-thôn, kêu tỉnh bọn yếm-khăn rầy bài.

Hiện giờ hàng phụ-nữ mới mẻ của Trung-quốc đương bắt đầu thay đổi các cái tình-cảnh ấy đi. Nếu trong nước mà đừng có cái họa nội-chiến liên-miên thì sự thành-công của họ chắc được mau mắn lắm.

Cuộc vận-động phụ-nữ Nhựt-bổn, không có cái tánh-chất cấp-tấn như ở Trung-quốc.

Phụ-nữ Nhựt tuy gắng sức đi nữa cũng chỉ từ con đường bảo-thủ mà phát-triển lần ra. Hội Phụ-nữ Liên-hiệp lập-thành trong năm 1920, trong điều-lệ của hội ấy có một khoản xin cho đàn-bà được đối đãi như đàn-ông ; cứ theo pháp-luật ở nước Nhựt lúc trước đã định ra, thời cấm chỉ đàn-bà không được tham-dự vào hội-nghị chánh-trị nào hết. Nhưng vì phụ-nữ yêu-cầu vận-động cũng dữ, nên chi luật đó mới sửa đổi lại.

Địa-vị phụ-nữ Nhựt-bổn rất là hèn-thấp, vì đó là cái kết-quả của cái tục trọng nam khinh nữ mà ra.

Tuy bây giờ có những người mới mẻ đứng ra đề-xướng và nâng cao địa-vị sanh-hoạt của đàn-bà ở trong xã-hội và yêu-cầu cho đàn-bà được tham-dự vô việc chánh, nhưng kết-quả cũng chỉ thất bại mà thôi.

Thường thường bọn ta cứ ngở rằng, Đông-phương làm cái gì cũng chậm chạp cả, nhưng thật ra trong vòng 25 năm nay, thấy sự tấn-bộ của người Đông-phương nó không khác gì châu Âu ở vào thế-kỷ thứ 5 vậy.

Theo chữ của Nhựt-bổn, thời chữ « vợ » có nghĩa là bà « Thái-thái trong nhà ». Trên sự thiệt thời vợ cũng là như vậy. Năm 1901, tình-hình thay đổi cả. Hiện giờ người vợ đã biết được cái đại-thế của thế-giới, lại biết tham-dự vào các chức-nghiệp. Riêng về chức-nghiệp làm thuốc trong năm 1929, toàn nước Nhựt có đến 1.200 nữ y-sĩ, 3.500 nữ khán-hộ, 500 người làm thầy thuốc chữa răng, và có nhiều người khác làm thầy thuốc bào-chế. Thậm-chí có người con gái ra cầm bánh xe hơi, có người cai-quản tàu buôn, đáng chú-ý nhứt là vợ của ông Bổn-Sơn. Bà nầy đứng chủ-trương một nhà ngân-hàng trên trăm muôn và buôn lúa. Cái sự thất-bại của bà đã làm cho toàn nước Nhựt phát-sanh ra cuộc khủng-hoảng kinh-tế rất là dự-dội. Bà bị thất-bại không phải là tại bà không biết cách chủ-trương, chỉ vì người thân-chủ của bà là Trung-quốc nằm trong vòng nội-chiến, nên chi bà phải thất-bại mà thôi.

Coi đó thì biết phụ-nữ của Nhựt-bổn bây giờ khác với phụ-nữ Nhựt-bổn trước kia xa lắm.

Hiện giờ ở Đông-kinh có hơn hai mươi thứ tạp-chí để cho phụ-nữ đọc. Phụ-nữ Nhựt ưa đọc tạp-chí lắm, vì là đàn Nhựt hết chín mươi tám phần trăm (98 *l.*) đều biết chữ hết ; nhờ vậy mà sự tuyên-truyền về tư-tưởng có dễ-dàng hơn. Cái nội-dung của các tạp-chí ấy rất là tốt đẹp, cách luận-văn của các tạp-chí ấy có thể bày tỏ ra rằng phụ-nữ Nhựt-bổn rất lưu-ý đến các vấn-đề thế-giới và các công-việc ở giữa loài người, như là chánh-trị, tôn-giáo, chiến-tranh, kinh-tế, vệ-sanh, luyến-ái, kết-hôn v.. v... họ đều có bàn xét tới cả, không bỏ sót một vấn-đề nào.

Ở trong nền giáo-dục chánh-trị, thiệt nghiệp và pháp-luật, thì phụ-nữ Nhựt-bổn có bình-đẳng nhưng chỉ về mặt khách quan. Họ thường tuyên-ngôn phẫn-đối sự chiến tranh, họ mong mỏi cho nước nhà và cả thế-giới được vĩnh-viễn hòa-bình, họ tán-thành sự tiết-chế sanh-dục, họ yêu-cầu cho đàn-ông, đàn-bà đều phải giữ một cái nền đạo-đức như nhau, họ gồm có cái tánh nhẫn-nại và cái sức cứng cỏi của người phương Đông. Thế nào rồi họ cũng đi đến được cái mục-đích của họ, nhưng họ phải trải qua một cái thời-gian lâu dài mới được.

VÂN-ANH *dịch báo Tàu*

BÁO NGHỈ MỘT SỐ

Số 115, lẻ phải ra ngày 31 Décembre, nhưng vì gặp nhằm Tết tây, tụ kiểm-duyệt và nhà in đều nghỉ, nên bổn-báo phải nghỉ một số. Số ấy qua ngày 7 Janvier 1932 sẽ xuất-bản. P. N. T. V.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ÁI-TÌNH CỦA CON GÁI HUÊ-KỲ NGÀY NAY

HỌ COI SỰ LÀM VIỆC VÀ SỰ THỂ-DỤC HƠN LÀ SỰ ĐI TỚI CHỖ ƯỚC HẸN NGƯỜI THƯƠNG. HỌ RẤT GHÉT CẬU CON TRAI NÀO DỒM NGÓ HỌ.

Sanh-trưởng ở trong một xứ mà phụ-nữ còn tin tưởng thờ phượng bốn chữ « khuê-môn bất xuất », hay ở trong một nước mà phụ-nữ chưa chen vai góp mặt vào trường cạnh-tranh xã-hội, nếu có một người đàn ông nào ở hai xứ ấy, mà bước chơn vào đất nước Huê-kỳ lần thứ nhứt, thì chắc sao cũng phải ngẩn ngơ và lấy làm quái lạ cho đám phụ-nữ Huê-kỳ ngày nay vô cùng.

Những đạo binh nữ-tử, mình đi tới đâu cũng gặp tới đó ấy, họ tràn-chiếm cả các phòng giấy, các sở công sở tư, các nhà giấy xe - lửa, các hãng tàu đò, họ làm việc vừa lanh lẹ, vừa sốt sắng, hình như họ bị một luồng gió đưa đẩy họ không thể dừng bước được, nên họ phải đổ xô nhan đến các chỗ ấy để mà coi, mà hiểu, mà làm việc, mà tìm các cái mới lạ.

Thấy vậy, khách viễn-phương thế nào cũng phải ngẩn ngơ bối rối, như gần muốn quên mất những cái vai tuồng của người đàn-bà ở trong xã-hội mình, tự mấy trăm năm nay mà mình đã biết chán đó.

Bây giờ tinh-thần của khách mới nẩy ra những cái cảm-giác trái ngược, rồi lòng lại bắt ham mộ, xa lần những cái phong-tục đạo-đức cũ bao bọc chung quanh chỗ mình sanh-trưởng, mà yêu mến ngắm ngầm những cái quang-cảnh mình đang trông thấy trước mắt bây giờ.

SỰ HOẠT-ĐỘNG CỦA PHỤ-NỮ HUÊ-KỲ

Dầu cho khách có không muốn đi nữa, thì cũng dư thấy đám phụ-nữ rầu buồn, khổ cực, yếu đuối, ở nơi chỗ quê-hương mình, nó khác hẳn với chị em ở đây, là một đám người tươi tắng, thong thả, hoạt động mà khôn ngoan, dầu khách có không muốn đi nữa, nó cũng phát sanh ra một cái cảm-giác ở trong trí tưởng.

Bây giờ khách không thế nào khỏi hối hận : hối hận vì trót mấy năm dài đăng-đẳng, mình phí mất cuộc đời của mình, vì đáng lẻ trong khoảng thời-gian ấy, mình phải hiểu biết, phải khoái-lạc, phải kiếm cách gần gũi với đám phụ-nữ ấy. Dầu cho cách sanh-hoạt và sự hành-động của họ có trái hẳn với đám chị em đồng-bào mình, nhưng cách giao-tế của họ, bao giờ cũng lễ phép và có duyên cả.

Mà thiệt vậy. Đến nước Huê-kỳ chỉ trong ít ngày, là ta có thể thấy ở chỗ nào cũng có phụ-nữ chen lộn, và chính họ làm nong nã thêm cho sự phấn đấu của xã-hội. Ở các bãi cỏ tươi xanh như một tấm ta-bi (tapis) bằng nhung, bao bọc chung quanh các trường thể-dục, ngày nào cũng thấy có hằng ngàn thiếu-nử chơi dởn, thao luyện, chung lộn với đám con trai nhỏ tuổi, thân thiết như con một nhà. Chiều lại, ở các Tàng-thơ-viện (Bibliothèque) cũng có hằng ngàn đàn-bà con gái, ở trong ấy đi ra, dưới nách trên tay cô nào cũng có một cuốn sách, không lớn thì nhỏ.

Đến khi các hảng các sở mản giờ làm việc cũng vậy. Có không biết là mấy đạo binh phụ - nữ kéo lấp cả các đường phố, cô nào coi cũng ngộ, cũng sạch sẻ, có lắm cô chẳng những mặt mày rất đẹp đẻ, mà lại còn có vẻ thanh cao là khác.

Các cô đi mau lắm, mà không liếc ngó ai hết, cũng không để ý tới sự gì khác hơn là tấm chương-trình những cuộc tiêu-khiển buổi tối của mình đang sắp đặt trong trí.

CÁI ĐÁM LỘN XỘN!

Trong lúc ấy, khách không biết làm thế nào để giải tỏ sự náo-nhiệt, lộn xộn, sự cảm-giác trái-ngược của các cái quang-cảnh diễn ra trước mắt mình, chắc sẻ bình-phẩm chung lại bằng một câu kỳ-khôi như vầy : « Cái đám thiếu nữ nầy !..... Cái đám nầy thiệt là lộn xộn !..... »

« Lộn xộn » ! Ấy, khách chỉ phán đoán bằng hai chữ « *lộn xộn* » ấy, bởi vì khách đã bị phong-tục lề-thói cũ nó ám-ảnh cả đầu óc đi rồi !

Đám con gái ấy thiệt có lộn xộn không ? Nếu trong bọn họ có người nghe lọt được câu phán đoán quái gở của khách, chắc họ sẽ đáp lại như vầy : « Không, thưa ngài nói lầm ! Chị em tôi nào có lộn xộn gì đâu. Sự lộn xộn ấy, nếu có, chẳng

qua cũng chỉ ở trong trí tưởng của ngài mà thôi đó. Thiệt vậy, cái óc của ngài nó bị những phong-tục cổ-truyền dồi mãi đã lâu đời, nên bây giờ nếu ngài thấy cái gì khác lạ con mắt một chút, là ngài tưởng nó là sai quấy liền. Ngài nên nghĩ lại : Ở đời chỉ có thứ nước ở trong ao, là mới có thể ở yên một chỗ được. Đem một người đàn bà ở trong một cái nhà chật hẹp, ngày tối hết ngồi lại nằm, hết đọc sách đọc báo lại mơ màng những sự viển vông, rồi ngày hai buổi, cứ liếc ngó đồng hồ, thắt thẻo trông đợi chồng đi làm việc về ; đem người đàn bà ấy mà so sánh với một người phụ nữ kim thời Huê-kỳ, có công ăn việc làm ở giữa xã-hội, bữa nào đi làm về cũng mệt nhọc mà lòng chất chứa đầy sự khoái lạc vui vẻ, so sánh như vậy thì so sánh làm sao được ? »

KHÔNG ƯA CHỌC GHẸO

Con gái Huê-kỳ lại còn có một cái tánh lạ nữa. Chị em không hay quan-tâm đến việc tình tự trai gái, bởi vậy gặp người đàn ông con trai nào « *quăng nhản* », hay chọc ghẹo, là họ lộ vẻ ngạc-nhiên ra mặt liền. Cái sự ngạc-nhiên ấy nó làm cho người có tuổi lấy làm bối rối khó chịu, mà đối với bọn trai trẻ, ngang vai bằng lứa với họ, thì lại lấy làm tức giận vô cùng.

Mà chị em ngạc nhiên như thế là phải lắm. Có bao giờ họ nghĩ rằng cái nhan sắc có duyên và xinh đẹp của họ đó, nó làm cho đàn ông con trai vì nó mà thương yêu họ đâu ? Bởi họ không có nghĩ như vậy, cho nên hễ thấy ai liếc ngó họ, thì họ đã khều có chị em đi gần mà nói : « Ủa, làm cái gì mà thằng cha kỳ cục kia nó cứ ngó chăm chỉ tôi như vậy kia ? »

Cô nói ra câu ấy rồi, thì « cái thằng cha kỳ-cục kia » tức nhiên là phải thâu cái nhãn-quang sáng suốt, chất chứa đầy tình yêu nghĩa mến của va lại, rồi quay lưng trở bước mà đi sang chỗ khác.

Ở Huê-kỳ, đàn ông con trai không khi nào vì ái-tình mà liếc ngó đàn bà con gái ở chỗ đông người, chỉ có người ngoại-quốc, không hiểu rõ cái tục ấy, nên mới làm chuyện khả ố vậy thôi.

Có nhiều cậu thanh-niên ở mép bên kia bờ biển Thái-tây (bên Âu-châu) quẫy trấp mang rương qua Huê-kỳ, mong mỏi có một điều đi o mèo, đi kiếm vợ, nhưng đến khi qua tới nơi, bị cách đối đãi bơ thờ lợt lạt của chị em nước Mỹ, mà có nhiều người lấy làm tức tối lắm.

Tuy vậy, nếu anh nào bền gan gắng chí, ở nán lại được một ít lâu, ắt sẽ thấy rõ trong chỗ bơ thờ lợt lạt của chị em, nó lại có ẩn sự có duyên và có tình của đám con gái xứ ấy.

Ta không thể trách chị em Huê kỳ về chỗ đó được. Họ làm như vậy là tại họ kể chung quanh họ cũng như không có ai là đàn ông con trai, mà toàn là một giống người như nhau cả. Ta cứ coi ở chỗ đông người, hay ngoài đường lộ, nếu có cục đá rớt vào chiếc giày, là họ cởi ra phũi liền, hoặc nếu có chiếc vớ muốn sút, là họ vén váy (jupe) lên mà sửa, đưa cả hai cẳng ra, không nhút nhát ngở ngàng gì cả thì đủ biết. Trong lúc tiết trời nóng nực cũng vậy, họ mặc đồ mỏng chạy chơi trên đồng cỏ, trên bờ sông, bãi biển v...v... nào họ có sụt sè e lệ gì đâu ?

Chị em đi đứng cử chỉ tự-do như vậy, thật không khác gì một đứa con gái mới lên năm lên bảy tuổi, nhưng nếu có chú đàn ông nào dòm trộm ngó lén các cô, là các cô rầy ngay, và hễ còn tái-phạm, thì các cô lại hiệp nhau lại mà gây lộn nữa !

ÁI-TÌNH CÓ THỂ LUNG-LẠC ĐƯỢC HỌ KHÔNG ?

Ái-tình không có mãnh-lực gì mà lung-lạc (ràng buộc) được chị em nước Mỹ cả. Đối với ái-tình, họ chỉ coi nó là một đoạn tình ngắn ngủi, chớ không phải là một việc quan trọng cần kíp trong đời của một người con gái.

Đừng nghe nói thế mà tưởng là họ vô tình, oan ức cho họ tội nghiệp. Họ cũng có tình cảm, cũng biết thương nhớ như ai vậy, song cái sự thương nhớ ấy nó rõ ràng, nó tùy theo ý-kiến tư-tưởng của họ, chớ không có cái gì, hay có ai ép buộc họ được. Thứ nhứt, không khi nào họ chịu để cho ái-tình làm xao động cuộc đời họ, làm cho tan mất nghị-lực họ, hay vì ái-tình mà xao lãng bước tiến-thủ của họ. Nói tắt một lời, là họ coi ái-tình không phải là một việc quan-hệ thứ nhứt của đời họ đâu.

Thiệt vậy, không khi nào ai thấy họ bỏ qua một cuộc đánh trái lăn, hay một bữa tắm biển, mà đi đến cuộc hội ngộ trai gái bao giờ. Họ rán dung-hiệp cả hai cái lại, nhưng nếu không thể làm được, thì thế nào họ cũng dẹp bỏ tình-tự, mà đeo đuổi theo sự chơi bời thong thả của họ mà thôi. Họ đánh liều, thà chịu cho khách đa tình giận dỗi, hay tuyệt tình với nhau cũng mặc, chớ họ chẳng chịu đình bỏ cuộc đi du-lịch, hoặc đi nghỉ mát của họ đã tính sẵn bao giờ.

Họ ưa thích tự-do, bởi vậy lúc nào họ cũng nghĩ tới sự đoạt lại quyền tự-do và tự-trị của họ ở trên tay người đàn ông nào tưởng rằng được làm chồng họ, tức là cột trói được họ cả đời rồi đó.

Đối với con mắt đàn ông Âu-châu, chị em nước Mỹ làm như vậy, họ cho là kỳ dị đáng ghét, song cái tánh nết cứng cỏi của họ đã tập quen như vậy từ nhỏ rồi, thì gặp đàn ông, họ có chịu lòng cả được đâu. Người nào cũng như người nấy, cũng có công việc bận rộn riêng hết. Trước nhứt là môn thể-thao, họ ham mê tột bực, kế đó là việc học chuyên môn, họ hết sức sốt sắng trong việc thí-nghiệm, rồi mới tới công việc xã-hội, giao tiếp với đám bần dân và chuyên-chú vào việc kinh-tế, mỹ-thuật.

Trong lúc rảnh rang, họ cũng đeo đuổi theo ái-tình, nhưng không khi nào để say mê vì nó. Tuy vậy, nếu họ muốn lấy chồng, sanh con, gầy dựng gia đình, thì họ cũng đem hết tâm tình nghị-lực mà tạo nên hạnh-phúc cho chồng con, cũng như lúc họ theo đuổi các nghề-nghiệp khác.

Hàng phụ-nữ có tánh cách như phụ-nữ Huê-kỳ, nếu ta cho là «lộn xộn» thì thật là vô lý lắm. Trái lại, họ là một đám đàn bà đáng quí trọng hơn các đám đàn bà ta đã thấy trong thế-giới.

V. H. dịch thuật.

Một cuộc thi vẽ

Bổn-báo sắp xuất-bản số MÙA XUÂN 1932, nên xin đặt ra một giải thưởng 50p. cho nhà hội-họa nào vẽ giúp cho cái bìa được chấm hạng nhứt.

Vẽ cỡ bìa thường của P. N. T. V. in 2 màu và có mấy hàng chữ này tùy ý sắp đặt cho khéo :

SỐ BÁO MÙA XUÂN 1932

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN «GIÁ 0$20»

Hạn đến ngày 31 Décembre 1931 thôi thâu kiểu vẽ.

Kiểu vẽ dự thi xin gởi đến cho : M. Le Directeur du P. N. T. V. 48 Rue Vannier Saigon.

CHUYỆN VUI

BÂY GIỜ VAY HAY KHÔNG ?

Số báo qua rồi, tôi có rao cho anh em hay rằng tôi có 10.000$00 muốn cho vay, và vay tiền tôi thì phải góp theo cách cũa tôi giao như vầy :

Tháng thứ nhứt góp cho tôi 1 su, tháng thứ nhì góp cho tôi 2 su, rồi từ tháng thứ ba cho tới tháng thứ 24 là mãn hạn, cứ tháng sau góp bằng hai (doubler) số tiền góp tháng trước, góp như vậy hoài cho đến 24 kỳ là đủ.

Mấy bữa rày, tôi tiếp được rất nhiều thơ anh em gởi lại xin vay, ai cũng nói mình là người ngay thẳng, tử-tế, đủ sức góp cả ; mà ai cũng là đồng-bào với tôi, bây giờ tôi mới biết cho ai vay, ai không bây giờ ?

Cho người nầy vay thì người kia giận, còn cho người kia vay, thì người nầy giận. Thiệt có tiền muốn cho vay cũng khó lắm thay !

Nhưng thôi, để tôi tính thử cái cách góp tiền cũa tôi đã giao đó, coi góp như vậy trong 24 kỳ, nó thành ra số bạc là bao nhiêu, cho anh em thấy rồ rồi sẻ vay cũng chẳng muộn. Anh em hãy chờ tôi tính nghe ?

THÁNG :	TIỀN GÓP :
1.	0$ 01
2.	0 , 02
3.	0 , 04
4.	0 , 08
5.	0 , 16
6.	0 , 32
7.	0 , 64
8.	1 , 28
9.	2 , 56
10.	5 , 12
11.	10 , 24
12.	20 , 48
13.	40 , 96
14.	81 , 92
15.	163 , 84
16.	327 , 68
17.	655 , 36
18.	1.310 , 72
19.	2.621 , 44
20.	5.242 , 88
21.	10.485 , 76
22.	20.971 , 52
23.	41.943 , 04
24.	83.886 , 08
Cọng chung 24 kỳ góp lại là :	167.772$15

Đó, bây giờ còn ai muốn vay nữa không ? Muốn, cứ việc lại làm giấy và lấy bạc ! !

NHƠN-ĐỨC

CHỨC NGHIỆP TRẠNG SƯ Ở ĐÔNG PHÁP

Của Phan-văn-Thiết, Luật-khoa Cử-nhơn.

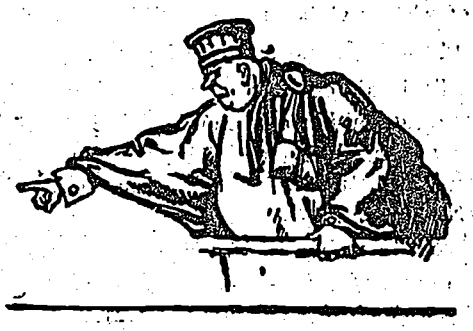

Gần đây tiếp được thơ của nhiều chị em gởi đến ngỏ ý muốn biết thế nào là trạng-sư ? Người đủ tư-cách thế nào mới được làm trạng-sư ? Bổn-báo cậy ông Phan-văn-Thiết viết về vấn-đề ấy, tức là bài bổn-báo vui lòng đăng dưới đây.

So sánh nghề Trạng-sư ở Đông-pháp và chánh-quốc.

Trước hết, tôi xin nói ngay rằng cái nghề trạng-sư ở xứ ta không giống như bên chánh-quốc (*métropole*).

Bên ấy nghề trạng-sư được thong thả hơn nhiều. Hễ ai có bằng cữ-nhân luật và được 21 tuổi sấp lên thì được xin vào hộ-biện-tịch (*barreau*) nơi một tòa Phúc-án mà làm hộ-biện-sư (*avocat*) ngay. Vì tự do như vậy cho nên bên Pháp số hộ-biện-sư rất nhiều. (1)

Đến như ở xứ mình thì lại khác.

Ông thầy-kiện vừa là ông hộ-biện-sư (*avocat*) vừa là ông trạng-sư (*avoué*) nghĩa là vừa được quyền bàu-chữa cho thân-chủ, vừa được quyền thay mặt cho thân-chủ mà làm và ký các giấy má đơn từ trong việc thủ-tục (*procédure*) về các vụ thuộc về Hộ và Thương-mãi.

Bên Pháp, trừ ra trước tòa Thượng-thẩm (*Cour de Cassation*) và tòa Tham-chánh (*Conseil d'Etat*) thời hai việc trên đây đều phải giao cho hai viên công-lại (*officiers ministériels*) thi hành : một viên trạng-sư (*avoué*) và một viên hộ-biện-sư (*avocat*).

Cũng vì cái lẽ một mình tóm thâu vào tay hai cái chức vụ nên các vị hộ-biện-sư bên xứ ta có một cái tên riêng là avocat défenseur (mình dịch thông thường là trạng-sư lâu đã thành tục nên cũng cứ để y chớ cái tiếng trạng-sư tưởng để dùng mà dịch chữ avoué thời có lẽ đúng hơn).

Thế nào mới được làm Trạng-sư.

Cái sắc lịnh 30 Avril 1911 chi phối cái nghề trạng-sư đã không dùng nữa thời không nói đến chi cho thêm dài.

Cứ như cái sắc lịnh mới (25 Mai 1930) thì đại-khái có các điều tóm tắt như sau nầy :

Ở Đông-pháp có hai hộ-biện-tịch (*barreau*) nơi hai tòa Phúc-án (*Cour d'appel*) ở Saigon và Hanôi. Những trạng-sư gần tòa Phúc-án nào thời chỉ được biện-hộ cho thân-chủ trước các tòa-án trong địa-phương mình mà thôi (*dans le ressort de la Cour d'appel*). Tuy nhiên, quan Chánh-viện-trưởng (*Premier Président*) tòa Phúc-án có thể cho phép một viên trạng-sư ở tòa Phúc-án khác đến biện-hộ trước một tòa-án ở trong địa-phương mình về một hai vụ đặt-biệt. Phép ấy, quan Chánh-viện-trưởng cũng được quyền ban cho những vị trạng-sư ở một hộ-biện-tịch (*barreau*) nào ở chánh-quốc hay là ở một xứ nào thuộc quyền bộ Thuộc-địa.

Ai được dùng cái danh-hiệu Trạng sư ở cõi Đông-pháp ?

Chỉ có những vị trạng-sư nào có đứng tên trong một bảng trạng-sư hay bảng trạng-sư tập sự ở tòa Phúc-án Saigon hay Hanôi *mới được nhận dụng cái tước-vị trạng-sư ở cõi Đông-pháp mà thôi.*

Họ lại phải (khi xưng hô trong các tờ giấy cùng danh-thiếp vân vân), đính theo cái tước-vị trạng-sư của họ, cái tên tòa Phúc-án chỗ hộ-biện-tịch (barreau) của họ. (Ví dụ : maître Dương-văn-Giáo, avocat à la Cour d'appel de Saigon. Nghĩa là trạng-sư nơi tòa Phúc-án Saigon). (Điều ba, chương 1, đạo sắc-lịnh ngày 25 Mai 1930).

Những điều-luật buộc phải có mới làm được nghề trạng-sư.

Chiếu theo điều 5, chương 1, đạo sắc-lịnh mới trên đây, muốn được chức trạng-sư đứng bảng

(avocat au tableau) nơi tòa Phúc-án Saigon hay Hanôi thời luật buộc những điều sau nầy :

1·— Phải là dân Pháp, dân thuộc-địa hay bảo-hộ của Pháp gốc ở Đông-pháp (theo luật củ chỉ có những vị dân Pháp mới được mà thôi).

2·— Phải được ít nữa 26 tuổi.

3· Phải có đậu bằng cữ-nhơn luật của một trường Đại-học của chánh-phủ Pháp ở chánh-quốc hay ở thành Alger (có lẽ sau trong sắc-lịnh nầy sẻ kẹp thêm trường Cao-đẳng luật học Hanôi). (Nhà-nước buộc phải bằng-cấp của nhà-nước mới được, lả vì bên Pháp có nhiều trường Đại-học của tôn-giáo (*faculté catholique de droit, faculté protestante de droit, vân vân*) cũng phát bằng-cấp cữ-nhơn, tấn-sĩ vậy).

4· Phải có làm trạng-sư tập sự trong một phòng văn trạng-sư ở Đông-pháp ít nữa là năm năm.

5· Phải được chấm đậu trong cuộc thi mãn kỳ tập sự (*examen de fin de stage*) và sau rốt

6· Phải có đức tánh tốt (?).

Các quan Tòa đả có làm việc trong một tòa án cỏi Đông-pháp trong một thời gian ít nữa là 5 năm thì được trừ khỏi hai điều 4 và 5 nói trên đây. Nhưng các quan Tòa cựu, trong ba năm sau khi đã từ chức, không được làm trạng-sư trong địa phương cũa mình. Các quan hộ-biện-sư ở bên Pháp hay trong một cỏi thuộc về bộ Thuộc-địa các quan trạng-sư (*avoués*) ở một tòa đệ nhứt cấp đã làm nghề mình trong ít nữa mười năm thời được trừ khỏi điều số 4. Vã lại khi nào họ ở tại xứ Đông-pháp được một năm thì họ mới được nhận làm trạng-sư.

Thế nào mới được làm trạng-sư tập-sự

Muốn làm trạng-sư tập sự thì phải làm đơn xin nơi ông Hộ-biện-tịch-trưởng (*Bâtonnier du conseil de l'ordre*), và phải :

1· Được ít nữa là 21 tuổi

2· Đậu bằng cữ-nhơn luật

3. Dân Pháp, hay dân thuộc-địa và bão-hộ Pháp ở Đông-pháp.

Ngoài ra lại phải dừng có ăn tiết chi và đức tánh cho tốt. Về phần sau nầy thì quan Hộ-biện-tịch-trưởng sẻ làm một cái ăng-kết kin.

Khi được nhận vào bảng trạng-sư tập-sự thì các vị cữ-nhân phải thề giữ sự mật-nhiệm về chức-nghiệp (*secret professionnel*) trước tòa Phúc-án.

Sự bó buộc các vị trạng-sư tập-sự

Trong thời kỳ tập-sự, các vị trạng-sư phải :

1· Phải dự mấy cuộc diễn-thuyết cũa hộ-biện-tịch tổ-chức,

2· Phải dự các phiên xữ nơi Tòa.

3· Phải làm việc trong một phòng văn trạng-sư thiệt-thọ.

Một vị trạng-sư thiệt-thọ chỉ được phép nhận hai vị tập-sự mà thôi, nhưng ban trị-sự hộ-biện-tịch có quyền cho nhận đến bốn.

Các vị tập-sự được dùng tước vị trạng-sư tập-sự (*avocat stagiaire*). Họ được mang áo trạng-sư và chịu dưới quyền một kỷ-luật như mấy ông ấy. Họ chỉ được phép hoặc cải thế cho vị trạng-sư thiệt-thọ chủ cũa họ, hoặc vàng theo lịnh cũa một quan chánh tòa (*président d'un Tribunal*) hay quan Hộ-biện-tịch-trưởng mà bầu chữa một tên tội phạm nào đó.

Thời-gian tập-sự là năm năm chẳn.

Mản kỳ tập-sự rồi thì các vị trạng-sư tập-sự phải thi trước một ban Hội-đồng như sau nầy :

1· Một quan Tòa, trưởng ban (*président de chambre*) ở tòa Phúc-án làm hội-trưởng.

2· Một quan Tòa ở trong địa-phương tòa Phúc-án. (Hai vị số 1 và số 2 là cũa quan viện-trưởng tòa Phúc-ăn bổ).

3· Hai vị trạng-sư, (cũa quan Hộ-biện-tịch-trưởng bổ).

4· Một vị thanh-tra sở Bách-phần (cũa quan chánh sở Bách-phần bổ).

Khi được chấm đậu trong cuộc thi ấy rồi thì viên tập sự mới được đăng tên trong bãng trạng-sư thiệt thọ. Đó, tóm tắt mấy đều đại khái trong sắc lịnh 25 Mai 1930 là vậy đó. (2)

Binh phẩm cái sắc lịnh ấy một cách cho tinh tường thời kỳ giã xin nhường lại cho các vị đàn anh lội lạc hơn, nhưng kỷ giã không thể không so sánh hai đều đại-khái trong sắc lịnh ấy :

1· — Cứ theo luật mới thì từ nầy về sau không cần gì phải dân Pháp mới được vào ngạch trạng-sư, đều ấy theo con mắt phần đông là một đều rộng rải cũa chánh sách khai hóa cũa chánh-phủ Pháp. Gần đây có nhiều vị thanh-niên đồng bào vào giúp việc trong nhiều phòng văn trạng-sư, có lẻ vì vậy mà phần đông quốc dân có ý mừng cho tiền đồ cũa dân-tộc Việt-nam, nhưng than ôi, phần đông ấy nào có biết rằng mấy vị thanh-niên

đồng bào kia vẫn chưa được chức trạng-sư tập sự nữa kia, vã lại muốn được chức trạng-sư thiệt thọ thì còn phải.....

2· — Tập sự 5 năm, trong kỳ tập sự phải làm việc trong một phòng văn trạng-sư, và sau cuộc tập sự lại còn phải chịu một cuộc khảo-thí nữa! Có phải thật là năm ngắn bảy nấp, lên ải xuống đèo mới tới cái tước vị trạng-sư qui báu kia chăng! (3).

PHAN-VĂN-THIẾT

(1) Ở Pháp cũng có thời kỳ tập sự, nhưng có hai năm mà tập sự là chỉ phải dự vào các cuộc diễn-thuyết của hộ-biện-tịch tổ chức, phải dự các phiên xử nơi Tòa mà thôi, chớ chẳng có thi cử chi chi...

(2) Ký giả không nói đến các điều khác trong đạo sắc lịnh 25 Mai 1930 vì các điều ấy nói về sự ban trị-sự hộ-biện-tịch và kỷ luật của trạng-sư vân vân, những việc ấy không quan thiết với độc-giả.

(3) Các điều khó khăn cho người mình trong luật mới là: 1· Buộc phải làm việc trong một phòng văn thầy kiện.— Phần đông phòng văn (có lẽ là hầu hết thảy phải) đều là trong tay người Tây, họ sao sao cũng nhận người Tây trước rồi còn dư chỗ mới tới người mình. Vì vậy cho nên có làm người mình làm trong các phòng văn thầy kiện ăn lương rẻ mạt (cần cho có chỗ) hoặc có khi lại không ăn lương đồng nào, mới là thâm cho chớ! (Thật là cái nghề qui báu quá mà không tiền!) 2· Cuộc khảo thí.— Ai cũng biết rằng trong các cuộc khảo thí sao sao cũng không khỏi ít nhiều sự may rủi. 3. Lại cái điều buộc phải đức tánh tốt (moralité) thật là mơ màng và bao la quá, thành thử nếu ông Hộ-biện-tịch trưởng không vui lòng nhận một viên cử-nhân nào vào làm trạng sư tập sự thì ngài lấy cớ ấy mà làm được ngay.

Chứng cớ rỏ ràng

Những món hàng mà có đăng lời rao trong **Phụ-nữ Tân-văn** thì được thiên-hạ hoan-nghinh hơn hết, như: sữa Nestlé, thuốc Job, bột Phoscao vân vân... Các nhà thương-mãi nên chủ ý điều đó.

Vì mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhứt-thiết đều chỉnh đốn lại cả thảy. Có nấu cơm tháng. Quí khách chiếu cố xin mời đến tiệm VI-TIỀN, 42 Amiral Courbet, Saigon.

DỤC ANH HỘI

Các bà Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-đình-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-văn-Nhã, Nguyễn-háo-Ca, Cao-thị-Cường, đã liên-danh đệ đơn xin phép chánh-phủ lập một hội toàn là đàn-bà, lấy tên là « Dục-anh hội ». Đã có nghị-định chuẩn y ngày 7 Novembre 1931. Bổn-báo tóm tắt mấy khoảng cốt yếu trong điều-lệ hội như vầy:

1· — Hội Dục-anh có mục-đích kiếm tất cả mọi phương-pháp để giúp đỡ cho con nhà nghèo.

Theo như mục-đích ấy thì hội sẽ làm những việc như vầy: lập sở nuôi con nít; mở Ấu-trĩ-viên; bày các cuộc chơi cho nhi-đồng; v.. v. . tóm lại là kiếm cách nuôi nấng, trông nom giúp đỡ cho con cái các nhà nghèo.

2· — Vô hội, lúc đầu mỗi người đóng 10 $ 00 về sau mỗi tháng đóng 1 $ 00.

Nhơn vì công-cuộc của hội tính làm rất là lớn lao rộng rải, cho nên tiền vô hội và tiền góp tháng, tất phải như vậy mới đủ được.

3· — Hội sẽ bầu một ban trị-sự thiệt thọ có chánh, phó hội-trưởng, thủ-quỹ, thơ-ký, cố-vấn v.. v... để lo công-việc của hội.

4· — Hội cũng có các hạng hội-viên Danh dự, Tán-trợ, Sáng-lập và hội-viên thường, như các hội khác.

Vị nào cho hội 50 $ 00 sắp lên thì hội nhận là hội-viên tán-trợ (Membres bienfaiteurs).

Nói tóm lại thể-lệ của hội Dục-anh nầy cũng như các hội khác, bổn-báo sẻ dịch nguyên-văn rồi in thành sách để cổ-động.

Nay mai các bà sáng-lập sẻ hội hiệp chị em đồng-chí để lập ban trị-sự thiệt thọ, và khỉ-sự làm việc. Hội-sở nay tạm đặt ở số 65 đường Massiges, tại Saigon. Ngay bây giờ chị em nào có lòng sốt sắng viết thơ nhận vô hội xin gởi cho Mme Đốc-phủ Thu, Présidente de la Société Dục-anh, 65 rue Massiges, Saigon, thì hội rất hoan-nghinh.

TRÊN CHIẾC GHẾ XANH TẠI SÂN TO'-NÍT BÀ-CHIỂU

Nói chuyện với cô giáo Ất

卐 **... CÔ NÓI RẰNG: «CHỊ EM VIỆT-NAM TA NÊN CHƠI BANH LẮM VÌ NGOÀI SỰ NỞ NANG GÂN CỐT RA, VIỆC ĐÁNH BANH CÒN MỘT CÁI LỢI-ÍCH NÀY NỮA, LÀ AI CÓ NHỮNG BỊNH THƯỜNG ĐẠI KHÁI NHƯ SỐT RÉT, TẬP NÓ THÌ LÀNH NGAY. TÔI ĐÃ THÍ-NGHIỆM RỒI NÊN TÔI BIẾT.»** 卐

Bữa trước tôi đã được cái hân hạnh hầu chuyện cùng cô giáo Nguyễn-thị-Nam, nhà nữ thể-thao ở Rạch-kiến. Cái lịch-sử thể-thao của cô, tôi được nghe như thế nào thì đã viết ra như thế, mà cống-hiến cho độc-giả rồi.

Mấy ngày về sau, tôi lại cũng may mắn mà được gặp cô giáo Ất, là người đã cùng cô Nguyễn-thị-Nam tranh giải thưởng Trịnh-đình-Thảo trong bữa chợ đêm, trên sân *hội Thể-Thao Việt-Nam* (Cercle Sportif Annamite).

Tôi đã kể cái lịch-sử thể-thao của cô Nam thì cái lịch-sử thể-thao của cô Ất là người đã cạnh-tranh với cô Nam trong bữa đó tưởng cũng nên bày ra cho chị em ta xem thử. Chắc chị em ham-mộ thể-thao đọc nó sẽ được vui lòng.

* * *

Một buổi chiều kia, trong lúc vừng kim-ô gần chinh lặn, nhơn đi ngang qua Bà-Chiểu, tôi dừng chơn đứng lại bên « cua » tơ-nít ở gần nhà dây-thép.

Đằng xa, một người phụ-nữ mình cao, mặt ốm, tuổi ngoài ba mươi, tay ôm bốp đầm, cặp mắt đăm đăm ngó vào những trái banh đương bay qua lượng lại.

Tôi nghĩ trong trí : Người nầy chắc là cô giáo Ất. Nghĩ thế rồi tôi liền lại gần mà hỏi :

— Thưa cô, có phải cô là cô giáo Ất, bữa chợ đêm đã cùng cô giáo Nam tranh *Giải Quần-quần Phụ-nữ* đó không.

Lấy làm ngạc-nhiên, người đàn-bà ấy ngó tôi từ đầu tới chơn

Cô giáo Ất

rồi trả lời một cách hơi lạt-lẻo mà chậm-chạp :

— Dạ. . . phải.

Tôi tự giới-thiệu :

— Tôi là phóng-viên của *Phụ-nữ Tân-văn* ; tôi muốn hầu chuyện cùng cô. Tôi kiếm cô đã lâu để hỏi chuyện, song không biết nhà, bữa nay tình cờ mà được gặp cô ở đây, tôi lấy làm vui mừng lắm.

Biết ý tôi muốn mở ra một cuộc phỏng-vấn, cô giáo Ất ra chiều buồn bả và căm giận, nói trước lên rằng :

— Tôi biết ý ông muốn hỏi tôi những gì rồi. Song nói mà làm chi. . . !

« Tôi giúp được một phần vui nhỏ mọn trong bữa chợ đêm làm nghĩa đó là tôi được an lòng. Từ nầy về sau tôi không chơi tơ-nít nữa.»

Lấy làm lạ, tôi liền mau mắn hỏi tiếp :

— Sao vậy ? Sao vậy cô ? Sao cô lại bỏ mà không tập tơ-nít ?

— Không có gì lạ đâu ông ! Tôi buồn quá mà không chơi chớ có sao đâu !

— Cô thấy có người công-kích mà thua buồn chăng ? Kể gì những người đó. Những người đó toàn là những người tư-tưởng thấp hèn mà cô quan-tâm đến dư-luận riêng của họ làm gì ? Các báo ở đây đều tán-dương việc làm của cô kia mà !

— Không, không phải tôi sợ dư-luận kia đâu. Còn các báo ở đây phần nhiều đều cho việc làm của tôi là phải cả. Ngay bữa tôi đánh banh trong chợ đêm, có

mấy ông ký-giả ở hai tờ báo *Công-luận* và *Lục-tỉnh* là hai tờ báo đã có lần công-kích đàn bà đánh banh một cách nhiệt-liệt, đều vỗ tay mà khen « bien » ! « bien » ! (1) Thế là một đều an-ủi rất lớn cho tôi rồi, sao tôi lại buồn ? Tôi buồn là có cớ khác mà tôi cũng không muốn kể ra làm gì !

Tôi « đọc » ngay ở trong tâm-khảm của cô cái việc uất-ức mà cô không tiện nói ra, nên tôi hỏi :

— Có lẻ cô bất bình về việc người «tài-phán» (arbitre) không được công bình chăng ?

Nhìn tôi mà tươi cười, người «tiếp đàm» của tôi (*mon interlocutrice*) hình như hã dạ, mau mắn nói rằng :

— Câu chuyện còn dài, mời ông lại ghế xanh kia, ta cùng nói chuyện.

Trên cái ghế dài gần mục nát, cô giáo vừa khen mấy trái banh hay vừa nói :

— Tôi thật không muốn trách người trọng-tài, song tôi lấy làm tức lắm. Tôi tức là không phải đánh thua mà tức. Tôi tức là vì tôi không đáng thua mà thua. Trước bữa chợ đêm tôi đánh thử với cô Nam tôi ăn cồ chớ phải, mà bữa đó tôi phải thua. Ông nghĩ coi, bữa đánh banh đó thì khán-giả đông hằng-hà sa số, họ tràn vô đầy cả sân banh, mà bão tôi đánh thế nào được ! Bên kia cô Nam giao banh qua, trái banh rớt trên mình một người khán-giả, thì biểu tôi « bắt » là «bắt» làm sao ? Thế mà người trọng-tài lại hô là « bonne » (2). Thấy vậy tôi tức quá mà sau phải đánh thua ; chớ đầu tiên thì tôi đánh khá lắm.

— Sự ăn thua là lẻ thường, cô cũng không nên vì sự thất bại đó mà bỏ cả một món tiêu-khiển rất cần-thiết cho sự mạnh-khỏe của thân mình.

— Thôi, tôi quyết không trở lại cái nghề chơi nầy nữa ! Tôi tức lắm, tức cho đến đỗi sau bữa chợ đêm tôi phải bỏ dạy 2 ngày. Xin ông có muốn nói trong báo thì nói rằng chị em Việt-nam ta nên chơi banh lắm, vì ngoài sự nở nang gân cốt ra, việc đánh banh còn một cái lợi ích nầy nữa, là ai là người có những bịnh thường, đại-đề như bịnh sốt-rét, chơi nó thì được lành ngay. Tôi đã thí-nghiệm rồi nên tôi biết.

— Cô khởi sự đánh banh đã được bao lâu rồi ?

— Mới đây, chừng một năm mà thôi. Song trong một năm đó, tôi đã phải nghỉ bốn tháng, vì trong thời kỳ đó tôi bị đau nặng.

— Thưa cô, cô có thể cho tôi biết cái nguyên-nhơn nó dắt cô lên trường vận-động không ?

— Trước kia tôi rất ghét thể-thao. Nhưng người tập thể-thao đó có phải là thù hềm gì tôi đâu, thế mà không hiểu sao tôi lại rất ghét họ. Tôi sở-dĩ có cái cữ-chỉ lạ lùng đó là vì tôi chưa biết rõ những sự vui ở trong việc tập thể-thao. Một ngày kia có người rủ chơi Chơi một vài lần rồi từ đó bỏ nó không được nữa! Sau lại tôi bèn xin vào hội Thể-thao Gia-định nầy.

Câu chuyện đã đến khi kết-liễu mà mặt trời cũng đã vừa lặn non đoài, tôi liền chào cô mà cáo từ, để cô ngồi lại một mình chăm nhìn những trái banh yêu-quí của cô mà cô đã quyết định không thèm đánh nữa

Tôi về đến nhà liền cầm viết, viết ra bài nầy mà không khỏi phát-sanh một vài cảm-tưởng.

* * *

Tôi tự nghĩ : Tuy cô giáo không nói rõ ra, mà những lời cô nói lọt vào tai tôi làm cho tôi nghiệm biết rằng, cô sở-dĩ bỏ tập đánh banh là vì trong một cuộc tranh tài giữa công-chúng, cô biết không đáng thua mà phải thua.

Cô sở-dĩ đánh thua là vì người «tài phán» không được công-bình.

Tôi nghĩ như thế rồi lại tự hỏi như vầy : Thể-thao vì sao mà phải tập ? Thì chỉ vì nó là cần ích cho sự mạnh khoẻ và sự nở nang thân-thể của người ta mà thôi.

Thể-thao đả có cái công-dụng và giá-trị như thế thì những cái nguyên-nhơn nhỏ mọn như trên kia đã nói, có thế nào làm cho người tập thể-thao bỏ nó mà không luyện-tập đâu ?

Tuy nhiên, người ta đả không phải là Phật-Tổ tái-sanh, Gia Tô giáng-thế, thì bảo không hờn không giận có thể nào được đâu? Bởi cái lý-do ấy mà sự cô giáo bỏ đánh banh cũng là thường-tình không lấy gì làm lạ !

Tôi nói thế rồi tôi lại nghĩ : người ta sở-dĩ làm được công to, việc lớn, là chỉ vì có chí nhẫn nại mà thôi.

Ngu-Công dời núi, Nữ-Oa vá trời, những công nghiệp vĩ-đại ấy có phải dạ mềm gan nhỏ mà được đâu ? Thế thì muốn lên núi cao ta sợ gì giốc hẳm, muốn xuống biển rộng ta kể gì nước sâu ! Sách Tây có câu nói rằng : **«Thất-bại là mẹ thành-công»**. Tôi xin lấy câu ấy mà để dưới bài nầy vậy.

CHÂU-DU-TỬ

(1) *Tiếng Pháp nghĩa là «hay» ! «hay» !*

(2) *« Bonne » nghĩa là trái « balle » đó được.*

BĂNG HỒ HÀN VẬN

冰壺寒韻

(Tiếp theo)

VII

Phương-Thị, người Hào-châu, là vợ Lương-tuấn-Nghiệp. Chồng chết, con mất, linh-đinh cùng khốn. Khi chết, có bài thi tuyệt-mạng rằng :

Vi-sanh khởi bất luyến đình-vi
Chuyển giác hồng mao kí mạng phi !
Văn thuyết tuẫn-phu đồng tuẫn-quốc,
Thái-chân tằng toái Lão-Lai y !

DỊCH NGHĨA :

Thân-tàn há chẳng mến đình-vi.
Mạng bạc lông hồng sá kể chi !
Theo nước, theo chồng âu cũng thế,
Thái-chân từng xé áo Lai đi !

BÀI THỨ HAI

Kỳ ngữ gia-viên đệ giữ huynh,
Đẳng nhàn văn báo mạc tương kinh.
Khổng nhân, Mạnh nghĩa tằng vi độc,
Thử sự thong-dong tự tại hành.

DỊCH NGHĨA :

Gởi lời thưa với chị cùng anh,
Nghe thấy tin nầy chớ hoãng kinh.
Đạo nghĩa thánh-hiền xưa được dạy,
Thong-dong việc ấy nhẹ tênh-tênh !

VIII

Hoàng Tô-Phương, người Quãng-xương, tự là Ngọc-Uẩn, vợ Nhiêu-mỗ ; mười chín tuổi góa chồng. Thơ « Lục-tuần thuật hoài » rằng :

BÀI THỨ NHỨT

Thiếu-niên lệ chí thỉ kiên tân,
Đao xích thanh trùng độ thử thân.
Song thủ vị đình đầu tận bạch,
Oán thiên bất cảm, cảm vưu nhân !

DỊCH NGHĨA :

Từ xưa son sắt vẫn ghi lòng,
Dao kéo nuôi mình thế cũng xong.
Chưa mỏi đôi tay, đầu đã bạc,
Oán trời không dám, oán người không.

BÀI THỨ HAI

Bắc vọng Yên-kinh lộ kỷ thiên,
Khả liên bạch cốt tán hoang thiên.
Nhất vu mạch phạn hà nhân điện,
Trường đoạn hương khuê tử thập niên !

DỊCH NGHĨA :

I — Đường tới Yên-kinh mấy dặm trường,
Thương thay xương trắng quãng đồng hoang !
Lưng rau dĩa muối ai người xót,
Trót bốn mươi năm luống đoạn-trường !
II — Yên-kinh đường đất những xa-xăm,
Xương trắng quê người luống xót-đăm !
Dĩa muối lưng rau ai phủng viếng,
Đoạn-trường kể đã bốn mươi năm !

IX

Nghiêm-Thị, người Phân-nghi, vợ Âu-dương-Sanh. Thơ mong người xa rằng :

BÀI THỨ NHỨT

Tam xuân phong sắc thượng sầu nhan,
Nhị thập niên lai khách vị hoàn ;
Dục thiệp cao cương sầu ngả mả,
Vân phong nan tác Vọng-phu san !

DỊCH NGHĨA :

Ba xuân cảnh ấy đau lòng thiếp,
Hai chục năm nay cảm nỗi chàng.
Muốn tới non cao, chồn vó ngựa,
Nầy Vân-san khác Vọng-phu-san !

BÀI THỨ HAI

Đường thượng xuân huyên bạch phát tân,
Ỷ lư đồng vọng vị qui nhân ;
Tuy cung cam chỉ thường sầu phạp,
Thốn thảo hà tâm bất luyến xuân ?

DỊCH NGHĨA :

Đôi đẳng xuân huyên tóc bạc lần,
Mong con dựa cửa nhưng bần-thần.
Ngọt bùi hai bữa thường lo thiếu,
Tấc cỏ lòng nào chẳng mến xuân !

X

Thẩm Thị, người Đồng-hương, vợ chưa cưới của Diêu-Liêm. Nàng hai mươi tuổi, Diêu-Liêm mất. Cha mẹ cũng theo chí nàng, cho về nhà chồng thủ-tiết. Ba năm hết tang, lập người kế-tự cho chồng, làm bài thi tuyệt-mạng rồi tự-vẫn, nhưng không chết ; lại nuốt kim cũng không chết. Đêm mộng thấy chồng về bảo rằng : nàng nên bắt chước như ông Di, ông Tề. Bèn nhịn ăn mà chết, bấy giờ là năm bính-ngọ đời Khương-hi.

Bài thi như vầy :

Thiếu tiêu tằng phiên liệt-nữ thiên,
Cảm tương tâm-sự nghĩ tiền hiền.
Chỉ tri tòng nhứt nhi chung nghĩa,
Tất mạnh truy tùy đáo cữu-nguyên.

DỊCH NGHĨA :

Liệt-nữ từng xem truyện rỏ ràng,
Người xưa dâu dám dọ can-trường.
Chính-chuyên chỉ một mà thôi chớ,
Đành nhẻ theo nhau xuống suối vàng !

XI

Viên-thục-Tú, người An-thuận, vợ chưa cưới của Tiền-hồng-Đồ. Nàng mười sáu tuổi, Tiền-sanh chết ; tin đến, bèn nuốt thoi vàng là của sính-lễ khi xưa mà tự-tử. Thơ tuyệt-mạng rằng :

Vị thủ kim-hoàn ước,
Hoàn thương ngọc-kính tinh.
Vô tàm hoàn giữ kính,
Chỉ giác thữ thân khinh !

DỊCH NGHĨA :

Vòng vàng lời ước củ,
Kiến ngọc chút tình-si.
Chẳng thẹn vòng với kiến,
Thân nầy có kể chi.

XII

Hoắc-tương-Nga, người Bảo-định, vợ bé của Đàn-Hồng, nàng giỏi thơ và có tài về, Hồng rất yêu. Người họ ngoại Hồng là Thôi-mỗ trông thấy, sẵn dịp bây giờ có một nhà quan-lớn quyền thế, đang tìm vợ bé, Thôi liền mách nàng Tương-Nga. Quan lớn hết sức đòi, không được ; bèn vu cho Hồng làm giặc, buộc vào tội chết. Tương-Nga làm thơ rồi tự vẫn.

Nhất nữ như hà sự lưỡng thiên,
Cam tâm tất mạng phó hoàng-tuyền.
Thệ vi lệ-quỉ tương oan báo,
Khẳng hưởng nhân-gian hóa dỗ-quyên !

DỊCH NGHĨA :

Một gái hai chồng sự chẳng nên,
Theo nhau dành nhẻ xuống hoàng-tuyền.
Làm ma mà bắt quân gian-ác,
Chẳng chịu cam lòng hóa đỗ-quyên !

Sau Thôi-mỗ đương ban ngày thấy Tương-Nga hiện hồn về, sợ mà chết.

XIII

Tôn-bạn-Hương, người Tam-nguyên tự là Thư-vân. Cha mất sớm, theo mẹ đến nương nhờ chú là quan *Trung thư* Tôn-chi-Uất, lưu-lạc ở Dương-châu. Thơ xem tuyết rằng :

Khuê-các tiêu ma xuân phục thu,
Thiều-quang đàn chỉ, tán khinh lưu.
Thần-tình ngẫu khải lâu song vọng,
Vô số thanh san dã bạch đầu !

DỊCH NGHĨA :

Buồng the lần-lữa hạ sang thâu,
Ngày tháng thoi đưa thấm-thoắt mau.
Sớm mở song mai nhìn cảnh vật,
Non xanh muốn khoảnh bạc pho đầu.

DỊCH-GIẢ :
Trực-viên Phạm-văn-Nghị

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẦN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẦN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DƯƠNG

Ngày 11 Janvier 1932 sẽ khai trương tại Saigon, 132 đường d'Es-pagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứthuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

Nhứt hạng bào-chế sư Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường Bổn-quốc.

N. B. — Hội nầy còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gởi thơ thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dần 132 đường d'Espagne, Saigon.

ĐẾN CHỢ CỒ-THÀNH

Về kinh chưa tới lại đi quanh,
Chèo quế thuyền lan đến Cồ-thành.
Sông Hạn minh mông dòng nước biếc,
Làng Cồi bao bọc lũy tre xanh.
Chợ nằm ngay trước chùa Tam-vị,
Bờ dựa thân bên miếu Ngủ-hành.
Buôn bán chẳng ai, ta với khách,
Phố phường hai dãy thấy buồn tanh.

PHÁ TAM-GIANG

Theo phía trong bờ biển Thuận-an,
Đường ra Quảng-trị phá Tam-giang.
Nước thành vũng lớn quanh ba ngã,
Cát nổi vồng cao thẳng một hàng.
Có tiếng nơi đây là ổ cướp,
Không nghe chốn ấy lập đồn quan.
Rào say ngang dọc bao quanh khắp,
Chài lưới người ta cũng bộn bàn.

CHƠI CHÙA THIÊN-MỤ

Mụ ở nơi nào mụ tới đây?
Mụ linh nên mới trọng như vậy.
Nương theo cửa phật trời sai xuống,
Giúp vững thành vua đất chỉ xây.
Tháp báu chín từng mây ráng phủ,
Đỉnh thơm một nóc cỏ hoa đầy.
Trước sông sau núi càng xinh dẹp,
Cảnh trí thiên nhiên nhứt chỗ nầy.

ĐI CHƠI ĐỘNG VÂN-HOÀN

Cái kiếp sanh ta cũng có doan,
Hết chơi Bạch-á đến Vân-hoàn.
Lần mây in tóc pha màu trắng,
Dáy nước lòa gương ửng sắc vàng.
Khách tới chim chào reo trước động,
Phật ngồi nhang tỏa nực trong hang.
Xem thì chùa Trịnh ngậm chưa dứt,
Dì gió rung cây họa tiếng đờn.

LÊN NÚI CÁNH DIỀU

Thợ trời khéo léo biết bao nhiêu,
Đục khoét thành ra núi Cánh-diều.
Chùa núp sườn non chuông sớm tối,
Cây sè mặt nước bóng mai chiều.
Tì teo dưới nội vài anh mục,
Đũng đỉnh trên non mấy lão tiều.
Dựa gốc bồ-đề hơi mát mẻ,
Nghĩ mình gió bụi cũng liêu diêu.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

VỊNH TAM-ĐẢO

Ba lớp mây mờ đá phủ sương;
Một giòng thác chảy, nước như gương.
Lầu hồng lấn quất hoa chen lối,
Dặm liễu quanh co khách lạc đường.
Ai khéo vẻ vời tranh cẩm tú;
Cảnh đà thay đổi cuộc tang thương.
Nhìn xem phong cảnh trời Nam đó,
Non nước kia ai đứng chủ trương?

CHÂN-NAM PHU-NHÂN

CUỘC ĐỜI

Ngẫm cuộc phù-sanh luống nực cười,
Trời già trêu cợt có chừa ai!
Một trường danh lợi người bôi mặt;
Hai chữ sang hèn khách ráo hơi.
Bụi tía gió lồng, tuồng vẫn củ,
Đầu sương ngày nhuốm, kép thay hoài.
Xoay tròn thế-sự xuôi liền ngược,
Lẻo dẻo hoài công giấc mộng dài.

Mlle TỊNH-HUY

CẢNH CHIỀU HÔM TRÊN SÔNG HỒNG-HÀ

Bóng chiều vừa xế, vẫn vơ trông!
Mặt nước, chân mây lộn sắc hồng.
Mấy chiếc thuyền ngư chèo cạnh bến,
Một đoàn chim nhạn liệng trên không.
Nghiêng trời ngọn sóng từng từng cuộn,
Giọn gió rừng cây trận trận rung.
Thấy cảnh thêm buồn người lữ thứ,
Bóng chiều đã xế, vẫn vơ trông!

KIỀU-ĐỨC-NHƯỢNG

ĐI XE ĐÈM GẶP MƯA

Ngoài mui lác đác giọt mưa sa,
Dang ruỗi đường trường tít dặm xa.
Xe vẫn bên gan cùng đá cứng,
Người còn vững chí với trăng tà.
Bấm tay tính toán lần quan ải,
Mở mặt thinh thang với hải hà.
Cây cỏ đón đưa người má phấn,
Nhịp nhàng trong bụi tiếng quyên ca.

Mlle ĐỒNG NGÂM
(Tourane)

CẢM TÁC

I

Cõi tục sa chân đã lỡ rồi,
Tang bồng liệu trả nợ đi thôi!
Vì không công nghiệp truyền muôn thuở,
Mang tiếng mày râu thẹn với đời!

II

Con đường tiến thủ bước đi mau,
Kẻo chẳng bao lâu tuyết điểm đầu.
Xương với cỏ cây cùng mục nát,
Danh còn lưu mãi lại đời sau!

NGUYỄN-CAO-MINH

Mới vừa nhuộm rồi

Lành

Thứ tốt nhứt và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không bạc-nhàu như thứ lãnh mới bây giờ, hễ giặt một lần thì thấy lu hết.

Lành

Của bổn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lãnh :

1 cây (2 quần)	9 p 00
Thứ thượng hạng	10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon

NÊN BIẾT XỨ NGƯỜI

XỨ MALACCA VÀ PHONG-TỤC NGƯỜI MÁ-LAI

Phong-dao ta có câu : « Đi một bước đàng, học một sàng khôn » cái câu ấy tuy nó cũ mèm, tự đời xưa truyền lại, nhưng nó rất ứng-dụng với thời-đợi bây giờ. Ở chung quanh xứ ta, hay ở khắp thế giới, hãy còn biết bao nhiêu là phong-cảnh nhơn-vật xinh đẹp lạ lùng, đáng cho ta thấy biết, để mở tầm con mắt, và bồi bổ óc khôn ta cho rộng lớn mải ra ?

Có biết người biết ta rồi, mới có thể so sánh mà biết ai hay ai dở, hễ có so sánh mà biết ai hay ai dở rồi thì mới có cạnh tranh và tiến bộ được.

Ở các nước văn-minh giàu có, chẳng những người lớn rất ham du lịch xứ người, dầu tốn hao hay nguy-hiểm thế nào cũng chẳng quản, mà họ lại còn khuyến-khích nong nả cho bạn thiếu-niên đi du-lịch nữa.

Ở xứ ta không có cái gì là khéo là lạ cho lắm, nhưng hằng năm số người ngoại-quốc — nhứt là người Mỹ — đến quang-sát tới mấy ngàn người, đủ tỏ cho ta biết rằng họ rất ham du-lịch, mà phàm đi du-lịch, thì nghe ở đâu có cái gì hoặc hay hoặc dở cũng đều phải tới coi cho biết cả.

Người Việt-nam ta chưa có mấy người ham du-lịch, hay nói cho đúng hơn, là bị 3 điều sau nầy nó làm ngăn trở :

1· Không hiểu rõ hết điều lợi ích của sự du-lịch nên không có chí ham muốn ;

2· Không có tiền dư dã nhiều ;

3· Chưa được đi đứng tự-do như người các nước.

Lâu nay tờ báo nầy thường hay đăng bài nói về địa-dư phong-tục các nước, chính là để bổ khuyết vào chỗ không ham và không được đi du-lịch của đồng-bào ta đó. Chơn không đi, mắt không thấy, nhưng tai được nghe, óc được biết ít nhiều sự hay dở ở nước nầy nước kia, tưởng cũng hữu ích cho kiến-văn tư-tưởng của đồng-bào ta lắm. Chúng tôi xin dắt độc-giả đi du-lịch bằng cặp con mắt, và bữa nay ta hãy dạo qua xứ Malacca, là quê-hương của người Mã-lai cho biết.

Malacca (Ma-lắc-ca) là một cái dải đất dài gần giống như một cái cù-lao (presqu'ile) nằm ở dưới nước Xiêm-la, thòng xuống gần chấm cù-lao Úc-đại-lợi (Australie) và giữa hai biển Ấn-độ và Trung-quốc.

Diện-tích (superficie) xứ Malacca được bao nhiêu ngàn thước vuông không rõ, nhưng dân sự xứ ấy, là người Mã-lai (Malais) chỉ ở rải rác các chốn thôn-quê, chớ ở nơi thành thị lớn thì đều bị người Tàu chiếm-cứ hết.

Có nhiều người cho người Mã-lai là một dân-tộc hung-ác và xảo-quyệt thật rất sai lầm. Trái lại, họ là một giống người hiền-lành, tử-tế, mà cũng can-đảm và tự-phụ nữa.

Ở các làng nhà-quê, họ cũng biết thương yêu người làn cận và kính trọng lợi-quyền của kẻ xóm riềng, như người các nước.

Họ ưa lấy sự tử tế vui vẻ mà đãi-ngộ họ. . . .

Cũng như người Việt-nam ta, người Mã-lai bao giờ cũng ưa cũi lục làm ăn một cách bình an vui vẻ.

Người Mã-lai cũng thuộc về giống dân Ấn-độ, nhưng người Ấn-độ thì ưa vợ một vợ hai, chớ người Mã-lai thiệt ít chịu lấy hai vợ lắm. Cũng có, nhưng đó là số ít, và chỉ có mấy người giàu có dư dã, mới bỏ tiền ra để cưới thiếp mua hầu như thế mà thôi.

Những con trai tới tuổi lấy vợ, họ không phải chọn lựa gì cả. Họ phú thát việc chọn lựa người « nàng khăn sữa trấp » ấy cho mẹ họ, ưng dâu cưới đó, mà hễ cưới, là họ bằng lòng.

Tôi chắc họ làm như vậy là tại họ nghĩ cưới vợ về để làm dâu cho mẹ, chớ không phải để hầu hạ họ, vì họ phải rời nhà ra mà đi làm ăn tối ngày. Mẹ chồng đã tự lựa lấy nàng dâu, thì có lẽ trong gia-đình sẽ được hòa-thuận vui vẻ lâu dài vậy.

Khi cưới vợ rồi, chồng không được quyền gì xài phí đến cũa cải riêng của vợ, và nếu trong lúc cưới hỏi nhau đó, chồng không có một cái gia-tài bằng nửa gia-tài của vợ mình, thì ngày sau gia-tài ấy chỉ có con mới được hưởng, song nếu rủi vợ không có sanh con, thì bao nhiêu cũa cải riêng của vợ, đều về phần mấy đứa cháu kêu bằng dì hưởng hết.

Phần nhiều người Mã-lai đều làm nghề chài lưới, họ lặn lội giỏi lắm, ấy cũng tại họ là một dân-tộc ở cù-lao, ở gần mé biển, rất tiện lợi cho nghề đánh cá vậy.

Những bọn làm nghề hạ-bạc (les pêcheurs) nhứt là bọn ở miền Tawoi, người nào cũng có nuôi

chơi một con thú, mình thấy mà phát sợ. Họ bắt rắn hổ hoặc trăn lớn mà nuôi, cho nó ăn cơm hoặc trứng vịt trứng gà, cũng như trẻ nhỏ, hoặc mèo chó của họ vậy, mà những thú vật ấy nó ở chung lộn với nhau cũng bình yên như thường.

Con trăn là một con thú họ yêu hơn hết. Bất kỳ đi đâu họ cũng đem theo, đi bộ thì họ quấng nó trên cổ, vắt nó trên vai, còn đi ghe thì họ cho nó khoanh tròn dưới sạp, nằm im liềm cả ngày không cục cựa. Tuy vậy, hễ biển động, sắp có giông to gió lớn, hay bão tố chi, là nó đã ra điềm cho người chài lưới biết. Lúc ấy nó cắt đầu dậy, phùng mang ra, rồi phóng đại xuống nước, lội riết vô bờ, mà bọn chài lưới cũng lật-đật chống bườm trở lái, lo chạy kiếm chỗ ẩn núp.

Nhờ con trăn có tánh linh như vậy, nên bọn thuyền chài Mã-lai ít khi bị tai nạn về nghề-nghiệp của mình, mà cũng vì nuôi nó hữu ích như thế, nên ghe chài lưới nào cũng đều có nuôi một vài con trăn cả.

Theo ý tôi tưởng, những người Annam làm nghề chài lưới ở miệt Vàm-láng (Gòcông), Phước-hải (Baria) và Phan-thiết, Phanrang, mỗi ghe nên kiếm một con trăn mà nuôi, để thử coi có linh-nghiệm gì chăng? Nếu con trăn ở xứ mình cũng có linh-tánh như loài trăn ở Mã-lai, thì củng hữu ích cho người đi biển giã lắm.

* * *

Kinh-thành lớn nhứt và cũng lâu đời nhứt ở xứ Malacca là thành Malacca, được 20.000 nhơn khẩu. Người ta nói hồi trước Malacca là cái kinh-đô của một nước rất giàu mạnh, bởi vậy hết thảy những tàu bè chạy trên các biển ở miền Viễn-đông nầy đều phải tuân theo luật pháp của thành ấy đặt ra, cho đến năm 1276, luật pháp của thành ấy cũng còn thi hành như thường, chớ không sửa đổi gì cả. Khi nước Hồng-mao chiếm trị thành Malacca, tuy người Anh có mở mang tô điểm cho đẹp đẻ thêm, song nó cũng vẫn còn giữ vẻ an tịnh của nó mải.

Châu-thành Malacca có một cái kinh ngăn ra làm hai phía, cũng như châu-thành Long-xuyên và Sadec ở xứ mình. Một phía để cho người Tây và những người giúp việc của họ ở, còn một phía thì các hãng các tiệm buôn bán, phân nữa của người Mã-lai, phân nữa của người Tàu. Nhà cửa của nhơn dân thì ở dài theo duyên-hải (mé biển), dài đến mấy ngàn thước, chung quanh nhà cũng có vườn trược cây trái xanh um như ở các miền thôn quê xứ mình.

Những khách du-lịch, ai đã đến viếng xứ Malacca về, cũng đều trầm trồ khen ngợi là một xứ thạnh mậu.

VIÊN-HOÀNH

KỂ TỪ 1er DÉCEMBRE 1931
SỞ PHÁT-HÀNH
Dầu Khuynh-Diệp
dọn về Huê

Thơ-từ tiền-bạc xin đề gởi cho :
M. VIỄN-ĐỆ
11, Quai de la Suisse — HUE
Đánh dây-thép : VIENĐE Huế.
Điện-thoại : Số 87.

Sở nấu dầu **Khuynh-Diệp** vẫn cứ để tại Phước-mỹ (Quảng-bình).

Bán cho hết đồ nội trong tháng nầy :

Các thứ hàng lụa lãnh nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hết đặng dẹp, nên chẳng luận giá nào hễ muốn thì mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dùng trong nhà như ô trâu, gối thêu, mền bông, giày dép v. v...

Cũng còn nhung thiệt tốt, nĩ đen và đủ màu.

Quí khách nên thừa dịp mua sắm đồ Tết đến mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc năm nay ít oi lắm, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin quí khách nên lưu ý và đến mua tại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Số 48, đường Vannier Chợ-củ, Saigon.

GIA-CHÁNH

CON CÀ-CUỐNG (Bélostome).

Xứ ta, hằng năm vào lối tháng sáu tháng bảy, xuất sản không biết bao nhiêu là cà-cuống, song ít người biết dùng. Hễ bắt được hay mua được là bẻ cánh, đem rang, rồi bầm nhỏ ra đổ vào chai nước mắm để dùng. Làm như vậy thì mất hết vị cay, nhiều khi không biết lựa, dùng cả những con không có bộng cay thì chẳng có hương vị gì cả.

Tôi xin hiến bà con cách chọn giống cà-cuống cay và cách lấy bộng cay như sau nầy :

Giống cà-cuống già, bụng nhỏ má lép (có người nói là cà-cuống đực) thì có bộng cay (1). Muốn lấy phải bẻ hết cánh, khẻ hai cái ức giáp với bụng, lấy cây kim dài khẻ nàng cái bộng dài lên (cái bộng nầy lớn gần bằng hột bắp, sắc xám, hoặc đen, làm cho khéo kẻo dập bộng đái thì có mùi khai) thì thấy hai cái bộng dài độ 4 5 phân tây gấp đôi lại, cái bộng cay nằm ngay chỗ ức giáp với bụng. Lấy cây kim khều nhẹ cái bộng cay đó vào miệng cái chén, trong đựng sẵn muối bọt, cứ độ 1 muỗng muối bọt thì phải khều đến 50 con cà-cuống thì mới đủ cay. Xong, cho muối ấy vào một cái hũ nhỏ để dành được lâu, lúc nào dùng sẻ lấy tăm khều một chút cho vào nước chấm.

LÊ-THỊ NHÀM

(1) Chất cay cà-cuống trong có một chất thơm, giống như valérianate d'amyle.

MỨT GỪNG

Gừng non, (gừng sậy và trồng bằng phân trấu, thì làm mứt mới trắng, chớ còn trồng phân trâu bò, thì khi xẻn rồi hay thâm đen) rữa sạch, lấy dao nhỏ cạo hết vỏ, ngâm nước muối, cho mềm để xâm và không gãy (để nguyên ánh coi cho đẹp) xâm kèm nhè nhẹ vừa xâm, đè mạnh e bể bậy mà không mềm đều mấy chỗ ấy, xã không sạch sau đen, xâm đều rồi xã bóp nhẹ nhẹ cho thiệt kỹ, cho hết mặng, luộc nước chanh, nếu không chanh thì thế dấm, luộc chừng 15 phút, (nước luộc pha một phần chanh, hay dấm, 2 phần nước lạnh), vớt ra xã ba nước rồi ngâm nước lạnh (nước lóng phèn) đem phơi mỗi bên 2 giờ đem vô vắt ráo rồi xẻn. Có đường hộp thì tốt, bằng không, đường cát thử thiệt trắng cũng được. Khi để gừng vô thì lữa riu riu, đốm-đốm, đừng cho sôi nhiều ; nhớ khi xẻn để đường gần tới mới để gừng vô, (vì gừng thấm đường đều, lại ra nước). Khi gừng gần tới gắp ra lá phơi thì phải thoa mỡ và lấy tay vuốt cho láng. Nhớ đừng để đường thiệt tới trên bếp, miếng mứt không trong. Đem phơi liệu cho 2 bên nó khô thì đem vô, đừng phơi quá cũng mất trong.

BÁNH KẸP

Bột măng-thít Long-xuyên 8 lượng.

Bột huỳnh-tinh thiệt trắng 8 lượng.

Đường cát trắng 10 lượng.

Hột gà lớn 4 hột, nhỏ thì 5 hột.

Dừa khô 1 trái.

CÁCH LÀM :

Nhồi bột măng-thít với nước dừa cho dẻo, đoạn để vô trứng gà : (trứng gà và đường đánh cho nổi sẵn) 2 thứ quậy cho đều để bột huỳnh-tinh vô quậy cho tan bột, rồi lược (bằng rây cước) để vô chút đường, vanille vừa đủ thơm, để nhiều màu, bánh hay vàng.

CÁCH NƯỚNG :

Mỗi bánh phải hơ khuôn trong 2 phút, nướng được 3 bánh. Cách nướng khó hơn bánh kẹp bột-mì. Chị em cần nướng cho thường mới quen, xê-xích một chút thì bị hoặc vàng, hoặc còn dẻo.

Dừa vắt lấy hết nước cốt, khi nào thiếu để thêm nước giảo. Lối 500 grs hay là 600 grs thì vừa một cân bột.

Mlle LÊ-THỊ-ẨN (*Mỏcày*)

Lời dặn.— Làm mứt, hay làm bánh khéo, là nhờ có ý tứ mới được.

24 giờ đã hết !

Ấy là thứ thuốc bổ Nha-phiến đại-tài hiệu HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG, trăm người uống đều bỏ được cả trăm, không sai một, chớ chẳng phải nói kẻ hạp người không đâu, hễ ai uống nó thì bỏ được ngay, dám cam đoan chắc chắn không sai, mà uống nó vào lại không hề phá mệt nhọc chút nào cả, mạnh thêm mập thêm mới là lạ, mới là rất qui ; uống nó đi làm việc nặng-nề mấy cũng được, đi đường xa đem theo bỏ rất tiện. Hút nặng đến đâu cũng bỏ được cả, cho đến ông già 80 tuoi mà hút nặng trên 60 năm rồi cũng bỏ được như không.

Hút nhẹ cỡ 4, 5 ve; nặng 7, 8 ve đến 12 ve là cùng.

Giá mỗi ve : 1 $ 00.

BÁN TẠI : HỒNG-LẠC-ĐƯỜNG. — CHỦ-NHÂN :

HOÀNG-ĐẮC-VINH

N· 188, Rue du Pont Japonais, 188 — Annam Faifoo và khắp các nơi đều có đại-lý bán cả. (Cần thêm đại-lý nữa) xin gởi thơ thương-nghị.

Cả bốn ông ở Saigon đều trúng ???

Dùng thuốc xổ hiệu NHÀNH-MAI, ai cũng đều công nhận là độ nhứt hay. Thuốc đã hay, mà tôi còn đền đáp ơn qui ngài bằng giải thưởng, giúp vui. Sau này tôi xuất ra luôn luôn, 15 phần trăm tiền bán mà làm thêm giải thưởng. Lúc xé bao thuốc, xin nhớ coi kỹ, vì tôi còn ra nhiều prime lắm. Mỗi kỳ in giấy toa, đều có đăng tên qui ngài trúng thưởng. *Tên qui ngài trúng thưởng (bốn món đồ) trong tháng Novembre* :

Saigon : Nguyễn-văn-Phước naturaliste jardin botanique (trúng nón Fléchet giá 9$50).

Saigon : Nguyễn-văn-Nhựm École Michel rue Lanzarotte (trúng xắp hàng 6p.00.)

Saigon : M. Qui employé imprimerie Tín-đức Thư-xã (trúng xắp lãnh 4p.50)

Saigon : Bùi-văn-Còn 30 Aviateur Garros trúng đôi giày 3p.50 (cả thảy đều trả tiền).

Sách hữu ích nên mua

8· Nhà buôn Annam, muốn làm sổ sách cho rành rẻ, nên mua quyển « **Phép biên chép sổ-sách buôn bán** » của M. Đỗ-văn-Y, sách nầy bàn về vấn-đề sổ sách buôn bán rất tường tất, nên mới xuất bản chưa bao lâu mà được nhiều vị thương gia trong Nam, ngoài Bắc hoan nghinh lắm.

Ông nào chưa mua xin mau viết thơ mua, kẻo hết, vì còn không mấy cuốn.

Giá mỗi cuốn..... *1p.00*

Phụ thêm tiền gởi *0. 17*

Ai muốn mua xin do nơi nhà in Ouest-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.

Anh-hùng Đại-tướng nước Nam ??

Muốn rõ tiểu-sử các đời vua Annam, các danh tướng anh hùng trong đất Việt, ngày thắng trận, bại trận, của lịch-sử nước nhà, xin mời qui ngài mua một tấm lịch Quốc-sử năm 1932, có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính góc Chợ-mới Saigon và các gare xe điện. Lịch rất tốt, có ngày annam ngày tây, chữ tàu và chữ quốc-ngữ. Mỗi tờ lịch đều có tiểu-sử của các nhà vua, và các danh tướng anh hùng nước Nam. Lịch nầy xưa nay chưa thấy ai làm, vì soạn ra lắm công phu. Mua mau kẻo hết, vì lịch nầy không có nhiều. Giá nhứt định 0$50.

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chơn-trạng phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hảo Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0$30.

Có bán tại các nhà sau đây : Nhà in Jh Nguyễn-văn-Viết Saigon ; Tín-đức Thư-xã Saigon ; nhà in Hậu-giang Cần-thơ, hiệu Trương văn-Hanh Sadec ; Magasins Franco-Khmer Nam-vian ; Dương-tấn-Thân Biênhòa ; Lý-công-Quận Sốctrăng ; Lê-thanh-Cảnh Huế ; Lê-thừa-An Tourane.

Qui vị ở xa muốn mua lẻ phải phụ thêm 0$12 tiền gởi và mua tại nhà in Nguyễn văn-Viết N· 85 Rue d'Ormay Saigon.

LÃNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-văn-Gia née Nguyễn-thanh-Long

Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)

Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

TIN TỨC TRONG NƯỚC

◎ Tên Mọi giết ông Tham-biện Gatille đã bị bắt.

Vụ ông Tham-biện Gatille bị tụi Mọi ở Budop giết chết, bổn-báo đã có nói, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Sau khi ấy nhà-nước có sai lính tập và máy bay kéo tới đám rừng Mọi ở, bắn phá và quăng bom, làm hư hại mấy làng, song cũng không tìm bắt được thủ phạm.

Nay có tin cho hay, tên Mọi đầu đãng và chủ mưu vụ giết ông Gatille đã vào lưới pháp-luật rồi. Nó là một tên tù cũ ở khám Kratié, được tụi Mọi cử đi làm việc ám-sát ông Gatille đó. Chắc nay mai nó sẽ bị xử tử.

◎ Một ông Nghị viên ở Thanh-hóa bị làng và dân đánh chết.

Hồi đầu tháng Décembre, ông Nguyễn-văn-Thanh, điền-chủ và Nghị-viên tỉnh Thanh-hóa, cùng vợ và 10 tên gia-đình, đến làng Nha-lộc, huyện Nông-cống để đòi tiền dân làng đã mua phốt-phát (phosphate) của ông, và bàn tính việc ruộng đất mà ông mới mua trong làng đó. Ông có đem theo một cây súng, 12 viên đạn và một cái cặp da đựng nhiều giấy tờ cần dùng.

Đi được nửa đường, người vợ và 8 tên gia-đình trở về, chỉ có ông Thanh và 2 người nhà là đi thẳng. Vào làng, tính xong công việc, vừa trở ra khỏi cổng, bỗng có 20 người cầm dao mác, nhẩy ra giựt súng và áp lại đánh chém tưng bừng. M. Thanh chết tại trận, còn 2 tên gia-nhơn tuy bị thương nặng, song cũng thoát khỏi, chạy đi báo quan. . .

Chúng khiêng thây M. Thanh tới chỗ liều tranh, cách xa 500 thước, rồi hội nhau lại mà bàn tính cứ người nhận tội. Họ nói nếu ai ra chịu tội ấy, để khỏi liên lụy cả làng, thì anh em sẽ cấp cho vợ con 2 mẫu ruộng làm ăn, trong lúc chồng phải bị tù tội. Có 3 người ra chịu.

Trước quan đã bắt được 10 người, có Trần-Huế là hương chức làng Nha-lộc, rồi sau lại bắt được 10 người nữa, có một vị chánh tổng với 9 người đồng mưu.

◎ Hai ông Lương-y bổn-quốc được ban thưởng rất vinh diệu.

Mới rồi Y-khoa Học-viện (Académie de Médecine) bên Pháp, có phát phần thưởng Nuchard 8.000 quan, thấy có một người Việt-nam là ông Lương-y Phạm-văn-Lữ, ở nhà thương Chợ-rẫy (Cholon) được trúng thưởng.

Lại trong dịp sở Chich-thuốc phát mề-đai cho nhiều Lương-y, thấy có ông Lương-y bổn-quốc Đỗ-Khai ở tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ) cũng được thưởng một cái mề-đai bằng bạc nữa.

◎ Đường Saigon-Hanôi từ nay mỗi tuần sẽ có 3 chuyến xe lửa.

Kể từ bữa 1er Janvier 1932, mỗi tuần lễ đều có 3 chuyến xe lửa chạy từ Saigon ra Hanôi và Hanôi vào Saigon, chớ không phải 2 chuyến như lâu nay vậy.

Mỗi tuần, hễ đến 9 giờ tối đêm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì ở Hanôi khởi chạy vào Saigon, còn 6 giờ 35 sớm mai những ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy thì xe Saigon lại chạy ra Hanôi.

◎ Cơ lính Pháo-thủ Saigon cũng mất một triệu rưỡi quan.

Nhờ vụ quan ba Wattaire ăn cắp bạc ở Hanôi, mà các cơ binh dựt mình, kiểm-điểm lại tiền bạc của mình, mới lòi ra một vụ mất tiền ở cơ binh Pháo-thủ Saigon nữa.

Ách Mỹ, cựu học-sanh trường Bổn-quốc, đi lính lâu năm, nay chừng 32 tuổi, làm tới chức Adjudant, coi giữ sổ sách tiền bạc cho cơ binh Pháo-thủ. Ách Mỹ lại có một cái tiệm bán đồ ăn (cantine) trong trại lính, có mấy cái xe hơi location, lại là người làm việc bặt thiệp, giỏi-giắn, nên được quan binh yêu mến tin cậy lắm.

Mới rồi, quan ba Dormet có ý nghi vài cái mandat của Ách Mỹ làm là giả, bèn tra xét, thiệt quả, còn nhiều cái giả khác, làm cho cơ binh Pháo-thủ phải mất đến hơn một triệu rưỡi quan tiền.

Ách Mỹ liền bị bắt giam vào khám lớn.

◎ Ta nên dự bị lúa để bán cho Nhựt-bổn.

Mùa lúa năm nay, nước Nhựt-bổn không thâu được tới 55 triệu kikou, ấy là bị thất mùa dữ lắm. Thấy vậy chánh-phủ liền tính hạ bớt thuế thương-chánh xuống, để lúa ngoại-quốc chở vào bán cho nhiều và cho rẻ cho nhơn-dân ăn.

Năm ngoái, Nhựt-bổn thâu lúa được 65 triệu kikou, song số lúa dân dùng đến 73 triệu kikou mới đủ, làm phải mua thêm ở Cao-ly, Đài-loan và các nước khác. Năm nay chắc còn phải mua lúa ngoại-quốc nữa, vậy nhà nông ta nên dự bị để bán cho họ đi.

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP

THUỐC DÁN hiệu CON-RẮN

Trị Mụn đệ nhứt hay, và các chứng bịnh ngoài da, rất tài : Ghẻ, lức, nhức gân, nhặm mắt, bạch đàm, sưng, phù, nước ăn chơn, sải càng, đàn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kỉnh chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phố Boite postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0$25).

Phòng Nhổ và Trồng Răng

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20,

SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bịnh đau miệng và sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bịnh.

Giờ thăm bịnh : Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

— Mình đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy ?

— Thì mình dặn tôi mãn giờ làm việc về dưới thăm thằng cháu coi nó bớt chưa.

— Nói vậy mình đi Tân-hương về đây sao ; nè, mình cởi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ dĩa Béka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá hè mình.

— ... Chà hay thiệt há, thiệt là đương mệt mà nghe nó cũng khoẻ được a.

— Sâu a, đưa chai rượu đây, mầy lấy giẻ ra lau bụi cái xe thầy mầy chút.

Quí khách đến Cần-thơ xin ghé lại

TRUNG-CHÂU LỮ-QUÁN

là nhà ngủ lịch-sự nhứt miền Hậu-giang

TIỂU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ BIỂU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(*Tiếp theo*).

Bang-biện Chí ngồi suy nghĩ một chút rồi hỏi Thượng-Tứ rằng :

— Số bạc 18 ngàn đây là số bạc trong nhà nầy, mà nhà nầy là nhà cũa em, vậy em liệu làm sao ?

— Số bạc đó, hôm mà đau nặng mà có nói nhỏ với tôi, má biểu đem mà g ấu chớ đừng có để cho anh với chị ba ngó thấy. Tôi không chịu giấu nên mới còn đó. Tôi cũng biết bạc nầy là bạc cũa cha để lại, chớ má làm giống gì mà có bạc riêng nhiều dữ vậy. Con thấy đồng con, vậy thì ba anh em mình chia đồng với nhau mà xài, chớ liệu giống gì mà anh biểu tôi liệu.

— Em nói như vậy thì công bình lắm. Nhưng vì qua sợ em không vui lòng cho qua phân đoán, nên qua muốn để cho em liệu.

— Anh cứ chia ba đi..... Nè, anh hai, anh làm giống gì mà anh quen với ông giáo Chuột ? Chắc anh có vay bạc của ổng chớ gì, phải hôn ?

— Sao em biết qua quen với ông giáo Chuột ?

— Ông có nói với tôi.

— Năm qua ra tranh Bang-biện, qua có vay của ổng 5 ngàn. Mấy năm nay trã lời hoài, chớ trả vốn không nổi.

— Tôi cũng vướn của ổng hết một ngàn. Ổng ăn lời tới 400, mắc thất kinh.

Cô ba Ngọc nghe em nói như vậy thì cô hỏi rằng :

— Em làm giống gì mà đi vay ?

— Hôm tháng 10 tôi xin tiền má không được, tôi giận tôi vay đặng xài chơi.

— Trời ơi ! Xài nghiệp gì mà tới bạc ngàn lận ! Bộ khi em cho ai hay sao chớ ?

— Chuyện tôi xài mà chị biết sao được. Tôi còn thiếu Chà-và hai ngàn nữa, chớ phải có một mình ông giáo Chuột đâu. Bây giờ tôi lãnh 6 ngàn đây, tôi phải trả nợ hết ba ngàn tư, còn có hai ngàn sáu.

Thầy Bang-biện châu mày nói rằng : « Em còn 2 ngàn sáu vậy cũng khá; cho bằng qua trả vốn và lời rồi thì tất tay. Mà qua mắc nợ cô tứ. Còn em làm việc gì đâu mà vay tới 3 ngàn đồng bạc ?»

Thượng-Tứ cười và đáp rằng : « Chuyện của tôi làm, nói ra không được. Xin anh biết giùm rằng tại tôi giận lẫy một chút nên mới mang nợ-nần đó. »

Cô ba Ngọc thở ra mà nói rằng : « May nó giận lẫy mà hết 3 ngàn tư, chớ chi nó giận thiệt không biết hết mấy muôn ! Thôi ! hai người chia rồi đem đi trả nợ phức cho rồi đi. Tôi nghe nói nợ-nần tôi ghét quá. »

Hương-chủ Hậu là người hòa hưởn, thuở nay không ưa can thiệp đến việc gia-tài bên vợ, mà chừng nghe anh em với vợ bàn chuyện nợ-nần như vậy, thì anh ta bước lại nói rằng : « Anh hai với cậu tư mắc nợ, thì trả cho người ta, có cái gì đâu mà ghét. Tôi muốn cho mình làm như vầy : anh hai với cậu tư mắc nợ hết thảy là 9 ngàn tư. Tôi muốn mình lấy số bạc ấy để riêng ra mà trả nợ trước cho người ta, rồi còn lại bao nhiêu sẻ chia đồng nhau. Làm như vậy ai cũng có tiền hết thảy, chớ mình chia trước một người 6 ngàn, anh hai mắc trả nợ hết, rồi ảnh lấy gì ảnh xài. »

Cô ba Ngọc ngó chồng mà nói rằng :

— Anh hai với thằng tư mắc nợ, thì làm sao tự ý, chớ lấy bạc nầy mà trã nợ thì thiệt hại cho mình lắm, ai mà chịu ậy.

— Anh em mà tính lợi tính hại cái gì kia.

— Không được đâu. Anh em cũng phải làm cho công bình chớ ; hai người làm nợ làm nần, bây giờ tội gì mà mình phải chung mà trả.

— Anh em mà đi hơn thua với nhau chút đỉnh làm gì. May là cha mẹ để tiền bạc lại cho mình chia nhau mà còn nói nhiều nói ít; ví như để nợ lại thì mình mới nói làm sao. Ở đời anh em thương nhau mới qui, chớ mấy ngàn đồng bạc nầy không có qui đâu. Mình phải nghe lời tôi, đừng có cãi nữa.

Thầy Bang-biện nghe mấy lời hữu tình hữu nghĩa ấy, thầy lấy làm cảm-động, nên thầy nói rằng :

HÃY HÚT THUỐC JOB

« Ngày nay tôi mới thấy bụng của giượng ba nó thiệt là tốt. Người bụng dạ như vậy không đời nào mà nghèo bao giờ. Thằng tư, em phải coi cái gương đó mà bắt chước. Từ rày sắp lên, anh em chúng ta phải thương nhau, anh lớn nói, em nhỏ phải nghe lời, chúng ta nưng đỡ dìu-dắt nhau mà giữ-gìn sự nghiệp của cha mẹ. Mấy tháng nay em chơi-bời quá, không kể vợ, không về nhà, nên dì rầu mang bịnh mà bỏ mình đó, em có thấy hay không. Em phải ăn-năng mà sửa mình. Bây giờ em làm chủ một cái gia-tài lớn, em phải lo. Để ít bữa rồi qua đi bên Ông-văn qua nói với bác Hội-đồng một lần nữa đặng xin cho con tư về bên này mà coi nhà cửa. Vợ em tử-tế lắm, mà nghe nói nó lại có nghén rồi nữa. Em đừng có hăn-hũi nó như hồi trước nữa. Cốn lúa ruộng mùa nầy, phần của ai thì nấy lảnh, song phần dưỡng lão của dì, qua muốn để cho em ăn luôn huê-lợi mà làm tuần cho dì, chừng nào mản tang rồi chúng ta sẻ chia như ý cha định. Giượng ba nó chịu như vậy hay không?»

Hương-chủ Hậu vui lòng mà chịu liền. Thượng-Tử thuở nay ít gần hai anh, nay thấy anh ruột anh rễ đều thương mình, chớ không phãi thù nghịch như lời mẹ nói, thì cậu rất cảm tình. Tuy cậu không có lời tạ ơn, song cậu ngồi ứa nước mắt, trong trí thầm tính sẻ nghe lời anh, sẻ ăn ở tử-tế với vợ, không thèm chơi-bời nữa.

Số bạc 18 ngàn, truất ra để trả nợ hết 9 ngàn tư, còn lại 8 ngàn sáu, chia làm ba phần, mỗi phần hơn 2.850p. Vì Thượng-Tử không muốn bước chưn tới nhà ông giáo Chuột nữa, nên cậu giao 1.400p. cho thầy Bang-biện Chí mượn đi trả giùm.

Hương-chủ Hậu biểu vợ ở lại hủ-hỉ coi sóc giùm cho em ít bữa, chừng nào Thượng-Tử rước vợ qua rồi cô sẻ về.

Lý-thị-Nho gắn công làm cho các con của ông Kế-hiền Toại chia ra giòng chánh giòng thứ, rồi giòng ăn nhiều, giòng ăn ít, mà gây thù gây oán với nhau, nào dè bà vừa nhắm mắt thì các con đều nhớ cái gốc chung ngày xưa, bởi vậy chẳng những là hòa thuận với nhau trong sự chia gia tài, mà lại còn lo giúp đỡ dìu-dắt nhau trong đường đời nữa.

Cô ba Ngọc ở lại với em, ngày đêm cô dùng lời êm ái mà chỉ chỗ hư nên cho em thấy, nói việc phải quấy cho em nghe, cô hỏi việc nầy, cô khuyên việc nọ, tình chị em coi ra thân thiết lắm. Trong thân tộc thuở nay Thượng-Tử gần có một mình mẹ mà thôi, mà mẹ thì mắc lo giấu tiền giựt ruộng để cho con, chớ chẳng bao giờ biết dò tâm để hay là soi trí nảo của con. Nay cậu mới được gần chị, mà thấy chị muốn biết tâm sự của cậu, là việc cậu còn đương ám-ức, bởi vậy cậu mới đem cuộc gặp gở cô hai Hẩu mà thuật lại cho chị nghe từ đầu chí đuôi không giấu một chút nào hết. Cô ba Ngọc nghe hết rồi cô cười ngất mà nói rằng: « Em khờ quá! Vợ chồng thầy thông Hàng thấy em muốn con hai Hẩu, nên bày mưu gạt em mã ăn tiền đó đa. Chị dám chắc cái thơ đó là thơ của thầy thông Hàng bày ra, chớ không có con hai Hẩu nào hết. Còn đồ nữ-trang em cho đó thì bây giờ ở trong nhà thầy thông Hàng, chớ con hai Hẩu cũng không hay. »

(*Còn nữa*)

TRIẾT-LÝ NHÀ PHẬT

Mới xuất-bãn tại hiệu *Đoàn-trung-Còn, 2 rue Sabourain Saigon.* Mua tại chỗ : 1p.00. Gởi contre remboursement : 1p.30.

MỤC LỤC:

I.—Những tích có ý nghĩa về triết-lý. — Coi tích xưa mà xét ra thấy diệu lý thanh cao huyền bí và luật nghiệp-báo.

II.—Vấn-đáp về đạo-lý. — Một nhà vua thông thái hỏi một nhà đại đức về mấy chỗ lắc léo trong Phật-giáo, có thể giúp cho độc-giả tiến bước trên đường lý tưởng.

III — Các nhà đại đức cao thượng. — Trong sự sanh-hoạt và học hỏi, đáng làm gương.

IV. — Chư vị tổ sư. — Nối nhau mà làm cho đuốc huệ soi một ngàn năm ở Ấn-độ và rọi ra ngoài.

V. —Tư-tưởng.—Dùng để xét đời, thoát khỏi sự chết, khoát nhiên đại ngộ. Nếu chưa coi mấy cuốn nầy thì nên coi : « *Văn minh nhà Phật* « *Thầy Huyền-Trang qua Tàu* », «*Chuyện Phật đời xưa* » « *Du-lịch xứ Phật* ».

Tác-giả : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(*Tiếp theo*)

Lúc ấy cháo đã dọn sẵn, cô Huệ liền cho mời Ngọc-Liên.

Cô Lý thấy Ngọc-Liên choàn khăn màu hột gà, mặc áo màu tường-vi, thì cười mà nói rằng : « Chị diện đơn sơ mà đẹp quá. Chị không sợ mấy cậu trai thấy mà tương-tư sao ? Vừa vừa vậy chị, đừng ác-đức lắm mà thiên-hạ kêu rêu bây giờ ! »

Cô Huệ đang rối loạn trong lòng mà cũng phải tức cười với câu nói ấy. Cô hỏi : « Cô nói Ngọc-Liên ác đức là nghĩa làm sao vậy, tôi không hiểu. Cô giải nghĩa rõ ràng cho tôi biết với. »

— Có khó gì đâu mà không hiểu. Hễ đám cưới thì tức là đông người, mà chị Ngọc-Liên hôm nay đẹp đẽ như thế thì chắc làm sao cũng có người phải điên cuồng vì chị. Một người điên không sao, hai người, ba người, hốn, năm, sáu, bảy người đều điên thì bấy giờ trông vào cảnh gia-đình họ mới ra thế nào ! Cha mẹ nhìn con. Anh em nhìn nhau. Hỏi không trả lời, khóc không động tiếng, thế có phải chỉ vì một mình chị mà lắm người kêu rêu chăng ?

Ngọc-Liên hứ một tiếng nho nhỏ rồi nói : « Di cứ theo chọc tôi hoài, tôi không muốn đi nữa. Cái sắc đẹp có phải là thuốc độc đâu mà dề giết người ! Dầu cho phải thuốc độc đi nữa, thì cũng là tự người chớ có phải tự thuốc đâu. Nếu người không động đến thuốc thì sao mà chết được. »

Cô Huệ nói : « Thôi đi mấy cô, mấy cô cứ nói đâm hông tôi hoài. Tôi đã nói rằng tôi không còn suy nghĩ chút gì về sự ấy nữa, tôi đã bình tĩnh như thường rồi. Thôi, mời dùng một chén cháo với tôi rồi sẽ đi kẻo gần tới giờ. »

Cô Lý cười, ngó Ngọc-Liên rồi nói : « Người có tịch thì hay ra miệng lắm. Nói một đàng mà trách một ngã ; nhưng thôi, người bịnh muốn nói sao cũng được. — Để chốc nữa sẽ biết cô còn suy nghĩ đến sự ấy hay không mà. Người ta đã biết thấu tim đen mà cũng còn che đậy ! »

Cô Huệ không nói gì nữa, nháy Ngọc-Liên rồi đồng ngồi dùng điểm tâm. . . Đồng hồ gõ năm tiếng, kèn xe hơi đã giục-dã đàng xa ! Cô Huệ vào thay y-phục rồi cùng cô Lý và Ngọc-Liên lên xe, mười mấy chiếc xe hơi nối lưng nhau chạy qua những cãnh nhà sầm uất, lần đến chốn đồng thanh vắng... rồi chạy mãi mãi. Bánh xe lăn tròn, ngọn đèn chói sáng. . . Người ngồi ngắm vơ vẩn gần hèn kẻ trông xa. . .

Hai bên đường đầy cả người già trẻ bé lớn thấy đều đứng nhìn mấy chục chiếc xe hơi chạy thẳng thẳng qua cầu Lầu. Người nầy chuyền với người kia những câu : « Đám cưới lần thứ nhì của con gái bà Phán đó Lần nầy không bắt rể như lần trước nữa. . . Cậu rể ngồi cái xe thứ ba, mặc áo đen dài, bịt khăn đóng. . . Ngộ quá. »

Người đời tọc-mạch lắm, họ cố tìm cho thấy chàng rể là ai nên xe vừa ngừng lại thì họ đã chạy ào đón trước. Minh-Đường bước xuống xe, nghe tiếng cười chung quanh như pháo, sắp con nít đền vỗ tay.

Minh-Đường mĩm cười mà mặt đỏ. . . Chàng phủi áo rồi bước thẳng ra trước. Thành-Trai cũng mặc áo đen dài, ra tiếp họ vào một cái nhà riêng để sắp lễ vật và rửa mặt. Bên nhà gái đốt chào hai dây pháo, tiếng nổ như súng bắn, ngót một giờ đồng hồ chưa dứt. Pháo ấy là pháo để đốt cho họ trai có rộng thì giờ ngồi nghỉ và sắp đặt lễ vật. Minh-Đường bắt tay Thành-Trai, cười, hỏi : « Anh mới về phải không ? Tôi biết rằng thế nào anh cũng về, nhưng tôi vẫn cứ trông mãi. Có chuyện gì lạ không ? »

Thành-Trai dắt Minh-Đường vào chỗ phòng rửa mặt và nói : « Có lý nào mà ngày nay tôi lại không về ! Tôi về có hơi trễ nải, là vì gặp nhiều việc trở ngại. Chuyện lạ thì vẫn có nhiều, nhưng không tiện nói ; thôi, kể từ ngày hôm nay là ông

HÃY HÚT THUỐC JOB

khỏi lo về việc không gặp Kiều-Tiên nữa rồi; mà cũng kể từ ngày hôm nay là ông cần phải nhớ lại lời ông hứa hôm trước.»

Minh-Đường mỉm cười, nói: « Anh cứ nhắc mãi lời hứa ấy, tức là anh kêu cái nghĩa-vụ của tôi vậy. Tôi không bao giờ quên lời hứa ấy. Xin để tôi vào rửa sơ cái mặt kẻo nóng lắm. »

Minh-Đường vào phòng, Thành-Trai trở ra ngoài. Giây phút tiếng pháo bên nhà gái vừa dứt thì tiếng pháo nhà trai lại nổi lên. Phạm-nhựt-Kỷ, Trần-thiện-Tâm đều ra đón họ.... Minh-Đường mặc áo rộng xanh, bưng khay đèn đi thủng thẳng vào, các ông các bà các cô lục thục theo sau với các món lễ vật... Ông Phủ Trần, bà Phủ Trần, bà Phủ Phạm, bà Phán Trần thảy đều ra tiếp ông Cai bà Cai. Cô tư Xuân và chị em cô Liễu-Chi thì tiếp cô Lý, cô Huệ, Ngọc-Liên. Người ngoài phố và ở hai bên hàng xóm đều chen nhau đứng chật cả sân. Minh-Đường trao khay đèn cho Thành-Trai đem lên để trên bàn thờ rồi đứng đợi làm lễ..... Lúc nầy là lúc tất cả họ trai họ gái đều chú ý vào chàng rể và cô dâu. Minh-Đường có phải là một [illegible] cở, thẹn thùa dâu, nhưng hôm ấy tự nhiên đối với hai ngọn đèn sáp vàng, đối với khói nhang ngui ngút, đối với những người ngồi chung quanh, cũng có dáng e lệ ít nhiều .... Ông Phủ Trần và ông Cai làm lễ cáo trời đất xong, vào làm lễ nhà thờ... kế bà Cai và bà Phán Trần cũng thế. Minh-Đường thấy hai bên cha mẹ làm lễ xong thì chàng bước lại lạy ba bàn thờ. Chàng lạy xong thì Cầm-Nhung, Cầm-Lệ đã đưa Kiều-Tiên ra đến nơi. Nàng chào mọi người bằng cái ngó êm đềm. Nét mặt nàng lúc bấy giờ quả thật là e lệ nên đỏ hồng hồng, nàng cúi đầu đứng một bên Minh-Đường. Minh-Đường xây qua toan nhìn Kiều-Tiên cho biết sắc diện nàng ra sao, nhưng không biết vì cớ gì chưa nhìn mà mặt mày đã chạy rần rần, chàng cũng cúi đầu xuống. Lệ thường thì hai vợ chồng mới phải làm lễ chào hai họ, nhưng lễ nghi cũng đã giảm bớt nhiều cho giản tiện nên Minh-Đường và Kiều-Tiên chỉ chào sơ qua mà thôi. Kiều-Tiên chào xong thì lui vào trong, còn Minh-Đường thì lại ngồi với anh em Nhựt-Kỷ.

Tiệc vừa dọn sẵng, hai họ mời nhau ngồi mà con mắt mọi người đều ngó dáo-dác... Trên một cái bàn gần bên cửa sổ, con sư-tử nằm trên một tấm nệm nhung kêu lên mấy tiếng rầm-rĩ, dường như tỏ ý vui mừng... Ông Phủ Trần chỉ con chó ấy mà nói với hai họ rằng: « Con chó nầy tức là con chó sư-tử mà cách năm tháng trước đã giúp con tôi tìm ra kẻ sát nhơn đó. Nó khôn ngoan vô cùng, lúc nhỏ nó thường hay chơi với con Kiều-Tiên. Nay nó đã mười bốn mười lăm tuổi rồi! »

Ông hương-sư Được cười mà nói rằng: « À, té ra con chó đó sao? Tôi thường nghe họ nhắc chuyện lại mà tôi không tin, tôi tưởng đâu là chuyện hoang đàng. Tôi nghĩ không lẽ con chó mà khôn đến thế, chắc tình cờ mà ông Thành-Trai tìm được đó thôi. »

Ông Huyện Qui nói: « Anh không tin cũng phải nhưng đều nầy là sự thật. Loại chó khôn ngoan lắm, bên ta ít hay dùng nó về những việc khác chớ ở các nước bên phương Tây đều hay dùng nó để giúp đỡ trong mọi việc. Như có thứ chó để giữ nhà, có thứ để vớt người té sông, có thứ để cứu người dưới tuyết, có thứ để đi tuần phòng cương giới để bắt kẻ buôn bán đồ lậu, có thứ dắt người đui mù đi ăn xin, có thứ dùng để chăn trừu, có thứ dùng để đem thơ hay là săn bắn. Lại có thứ các nhà trinh thám hay dùng để dò la các tin tức nữa. Nếu như chó không khôn ngoan thì sao làm nỗi những chuyện ấy.»

Ông Phủ Trần nói: « Nó khôn ngoan thật vì hễ ai nói gì nó cũng biết cả, mà nó lại nhớ mặt từ người nữa. »

Trong lúc mấy ông đang trò chuyện, cô Lý nhìn chăm chỉ vào một người. Cô lấy làm lạ lắm. Cô nhìn mãi rồi nói thầm rằng: « Có lẻ người ấy là người nầy đây, nét mặt vẫn nghiêm-nghị như trước. Để chút nữa ta sẽ hỏi cho biết.»

Ngọc-Liên ngồi gần cô Lý, thấy cô Lý có bộ ngẫn-ngơ thì hỏi nhỏ rằng: « Dì ít hay lo nghĩ sự gì lắm, sao mà hôm nay coi bộ không được vui vậy? »

Cô Lý đáp rằng: « Sao lại không vui? Song tôi đang nghĩ sự kỳ quái nầy nên mới ngơ ngẫn một chút đó chớ. Chị còn nhớ câu chuyện tôi nói với chị hôm trước không? Chuyện một người tôi gặp ở đường Marcel Richard đó, người ấy tôi tằng mằn hỏi thăm mãi mà ngày nay mới thấy ở tiệc nầy.»

— Người nào đâu?

— Người ngồi gần một bên cây cột đó. Người không hề nói cười gì hết đó.

— À té ra người ấy sao? Tôi thấy người ấy mà tôi phát sợ, vì nét mặt và ghê gớm quá. Để chút nữa tôi sẽ hỏi thăm giùm cho dì.

— Chị hỏi Kiều-Nga coi thử ai đó, chắc vú cũng có quen nên mới đến chớ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Ngọc-Liên xây qua kêu Kiều-Nga, hỏi nhỏ rằng: « Chị có biết ai ngồi gần bên cây cột kia không?»

Kiều-Nga đáp rằng: « Ông Hàng-Tâm mà người ta kêu là Tượng-Sắt đó.»

Ngọc-Liên nói lại với cô Lý... Cô Lý gật đầu. Ông Phũ mời cầm đủa, Hàng-Tâm đứng dậy nói: « Chưa đến 11 giờ! Mà hôm nay ngoài sự vui mừng về cuộc đám cưới lại còn một đều đang chờ đợi về sự khám phá hai chiếc nhẫn nữa. Có nhiều người bữa nay đến đây, để xem thử coi nhà trinh-thám trong số báo kia đã hứa, thật có chắc vậy không; nên xin để đúng 11 giờ sẻ ăn đặng mời nhà trinh-thám ấy ngồi vào tiệc luôn thể. »

Hàng-Tâm nhắc câu ấy lại làm cho mọi người đang hớn hở vui cười đều sậm nét mặt lại mà có dáng lo sợ... Ai cũng xây lại nhìn Hàng-Tâm, Hàng-Tâm vẫn ngồi trơ như tượng gỗ. Ông Hội-đồng nói: « Sự ấy đã qua lâu rồi, tôi vốn không hề muốn nhắc lại nữa, hai chiếc nhẫn của nhà tôi làm mất, tôi đã cho là mất biệt, không quan hệ gì đến cuộc đám cưới hôm nay. Nhà trinh-thám nào hứa như thế, nhưng chắc gì tìm được, vì ở nhà tôi cũng còn chưa hiểu là mất lúc nào. Tôi xin bà con đừng thèm nghĩ gì đến vụ hai chiếc nhẫn ấy nữa, cứ vui mừng với chúng tôi là đủ. »

Ông Phũ Trần cũng nói: « Anh Hội-đồng nói như thế là phải. Chính bà Cai còn chưa biết chị làm mất hồi nào thay, huống gì những người ngoài làm sao mà biết được. Câu chuyện ấy không nên bàn đến làm gì nữa. Nếu nhà trinh-thám kia tìm ra được cũng tốt bằng không được thì thôi chớ gầm thật chẳng quan hệ gì. Ngồi đây có cả mấy ông viết báo, xin mấy ông cho chúng tôi biết ý-kiến của mấy ông về bài đăng hôm trước xem sao?»

Hải-Tâm nói: « Bài ấy là của người hèn nhát mướn người đưa vào trong báo tôi một cách bí-mật mà không ký tên rõ ràng thì đủ biết là không có giá-trị rồi. Chính tôi cũng đã có viết một bài đính-chánh đại đề nói như vậy, thế là đủ. Còn sự tìm được hay không tìm được hai chiếc nhẫn kia, thì tự nơi nhà trinh-thám nào đó, chớ tôi có biết đâu. Bây giờ cũng không còn bao lâu nữa, chi bằng nán đợi một chút thử xem hư thật lẻ nào. Tôi tưởng ông Hàng-Tâm cũng không có ý gì khác hơn là làm rở ràng cho cuộc đám cưới.»

(*Còn tiếp*)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ

HIỆU

Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hãng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quí bà quí cô muốn dùng xin hỏi tại hãng sẽ gởi không.

CÁC EM RÀN ĐỌC SÁCH

Nhưng cũng phải biết chọn sách

Kỳ trước chúng tôi có khuyên các em phải rán đọc sách để mở mang trí - hóa, để kiếm điều hay mà bắt chước, để thấy chuyện dở mà sửa đổi hoặc lánh xa.

Kỳ nầy, chúng tôi xin bày cho các em cách chọn lựa sách mà đọc, dầu không chọn lựa được toàn sách có ích, chớ cũng không đến đỗi phải lầm những sách nhăm nhí nhiều.

Tục thường nói : « Người trí nói ra ngàn lời cũng có lời sai ; kẻ ngu nói ra ngàn lời, cũng có lời phải.» Tuy biết vậy, song các em cần nghe lời người trí luận biện dạy bảo hơn.

Sách vở ở nước ta ngày nay, tuy đem so sánh với các nước văn-minh, thì họ trăm phần, ta chưa có một, song ở một nước chưa có cái giáo-dục phổ thông như nước mình, cũng gọi được là nhiều, và khó cho các em chọn lựa lắm.

Nay nếu muốn chọn lựa một cuốn sách, hay một quyển tiểu-thuyết, các em nên xem tên tác-giả (auteur ; người viết) trước hết, nếu tác-giả là người có danh tiếng xưa nay, thì cuốn sách, hay quyển tiểu-thuyết ấy là nên đọc vậy.

Người Pháp, khi đến hàng sách họ cũng làm cách đó, chớ không còn cách gì hay hơn nữa, nhứt là không nên thấy bìa vẽ hoa hoè, hình in rực rỡ mà ham, vì những cái loè lẹt ngoài bìa, trong ruột bao giờ cũng đều trống lổng cả.

C. N.

Trẻ tiết-kiệm

Cha làm việc, đến kỳ lảnh lương, cho mỗi đứa con một cắc. Cách vài bữa, người cha kêu các con tựu trước mặt mà hỏi rằng :

— Bạc cắc cha cho hôm trước, các con dùng xài những việc gì ? Nói lại cho cha biết vậy thôi.

Đứa con út thưa :

— Con mua trái banh cao-su và rủ chúng bạn đá chơi vui quá ! Mà banh nọ của con đã bể bỏ rồi, cha à !

Đứa con giữa thưa :

— Con đặt bài-cào thua rào !

Trẻ đầu lòng thưa :

— Con mua tập giấy học hết năm chiêm. Còn năm chiêm thì con bỏ ống để dành.

Người cha trách hai đứa nhỏ và khen trẻ lớn rằng : « Con hãy còn trẻ mà đã biết tiết-kiệm làm vậy, thì chừng lớn lên chắc giàu to được. Nhưng cha xin nhắc cho con là giữ đức tiết-kiệm, chớ đừng thêm tập tánh hà-tiện.»

MỘT BÀI TOÁN ĐỐ

Thầy giáo hỏi mỗi đứa mấy tuổi ?

Thầy giáo, bữa kia kêu trò Mai lên bảng đen rồ hỏi nó như vầy :

— Nè, Mai ! Mầy mấy tuổi ?

— Thưa thầy, trong 5 năm nữa, tuổi tôi sẻ bằng tuổi anh tôi là trò Bá.

— Thằng Bá là anh mầy đó, nó mấy tuổi ?

— Thưa ảnh nhỏ hơn chị ba Nhựt tôi bảy tuổi.

Thầy giáo giận, trợn mắt gằn lọt tròng ra khỏi cặp kiến, la lớn :

— Á ! Mầy muốn bắt tao làm bài rốp-lem (problème : toán đố) phải không Mai ? Chị Nhựt mầy mấy tuổi, nói mau đi ?

— Thưa, tuổi chỉ bằng ba lần tuổi tôi lận ! !

* * *

Bây giờ tôi xin đố các trò em vậy chớ : Nhựt, Bá và Mai mỗi đứa là mấy tuổi, và phải làm sao mà biết ? — Y M —

UỐN CÂY LÚC NHỎ

Thể-dục đối với bộ thần-kinh

Bộ thần-kinh của ta có khối óc là gốc, óc có dây ăn đi khắp các phần thân-thể (những dây ấy là thần-kinh hệ) chẳng khác dây thép ở sở Điện-báo vậy. Ta phải nhờ bộ phận ấy mới có cảm-giác, nghĩa là mới trông thấy, nghe thấy, rờ thấy, ngửi thấy, nếm thấy, mới phân biệt được sắc xanh, sắc đỏ, tiếng bổng tiếng trầm, nơi nóng, nơi lạnh, mùi thúi, mùi thơm, vị cay, vị ngọt. Nói tóm lại: bộ thần-kinh của ta là guồng máy của tinh-thần.

◎

Thể-dục đối với bộ guồng máy ấy rất là quan trọng. Nầy thử xem một người không luyện-tập, thân-thể yếu đuối, với một người có luyện-tập, thân-thể khoẻ mạnh, tinh-thần có khác nhau xa.

Thân-thể yếu đuối thường làm cho người sanh ra hèn nhát, không khi nào dám đương những công việc lớn lao.

◎

Người mạnh bàn việc tấn, người yếu bàn việc thối. Thân-thể khoẻ mạnh, tinh-thần thường sáng sủa, tánh nết ít khi nhu-nhược, làm việc gì hay cả quyết, có thể làm được việc lớn.

◎

Xem đó đủ biết rằng thể-dục có ảnh-hưởng đến bộ thần-kinh là thế nào. Tuy có ảnh-hưởng hay nhưng cũng không nên để phần xác thắng phần hồn, e lại sức mạnh đè nén, mất lẻ phải, mang tiếng người hữu dõng vô mưu. Vậy ta phải làm sao cho vừa phải cả hai bên mới được.

VÕ-LỰC

Giải bài đố sắp số trong số báo trước

Trong số báo trước, tôi có đố các trò: một cái khuôn có 9 lỗ vuông vức, bây giờ lấy mấy con số: 0 1 2 3 4 5 6 7 8 mà sắp, mỗi con số vào một lỗ vuông, nhưng phải sắp làm sao cộng hàng ngang, hàng đứng, hàng xéo 4 góc, cũng đều được 12 cả.

Nay tôi xin chỉ cách sắp số ấy ra dưới nầy:

A	12	12	12	B
12	3	8	1	12
12	2	4	6	12
12	7	0	5	12
C	12	12	12	D

Đó, cộng hàng ngang, hàng đứng, hay cộng xéo từ A qua D, từ C lên B gì cũng đều 12 cả.

ĐẶNG-TRẦN-CẨU

Năm nay bổn-báo cũng dự bị ra một số báo

MÙA XUÂN

như năm kia, có đều cách sắp đặt khác và cách thể-tài mới.

Muốn cho số báo ấy được xuất-sắc, bổn-báo cũng trông nhờ ở sức chung của độc-giả. Vậy chư vị độc-giả có văn-chương, truyện tích gì hay, hoặc góp cũ, hoặc làm mới, xin gởi lại cho, bổn-báo hoan-nghinh lắm.

Những bài lai-cảo, phải gởi tới trước ngày 31 Décembre, thì mới kịp sắp đặt.

P. N. T. V.

NÊN HỌC ĐỜI THEO

Gương thật thà của hai cậu bé

Trong lúc rảnh rang, tôi thường tới chơi nhà anh bạn Khắc-Minh. Anh có thuật cho tôi nghe cái gương thật thà đáng trọng của hai cậu bé như sau nầy:

◎

« Dì nhột tôi, nhà có nuôi cơm quán cho hai trò em học lớp năm trường sơ-đẳng. Hai cậu bé nầy, ban ngày đi học, tối về ngồi thì nghe trong phòng có tiếng su lenken trên mùng hoài, đêm nào cũng như đêm nấy. Đáng khen, hai cậu bé tuy nghe thì nghe chớ cũng vẫn tự nhiên, không hề để ý tới tiền bạc ấy. Chắc theo ý-tưởng của mỗi trò đều nói là số su nầy của bạn mình chăng?

« Trước khi bải trường về, dì tôi bèn lấy số su kia ra, hỏi từ đứa:

— Thủy! Còn chồng su nầy sao cháu bỏ lại đây?

— Thưa dì! không phải là su của cháu.

— Hay là cũa cháu Hinh, sao không lấy đi?

— Thưa dì! Củng không phải cũa cháu.

◎

Thấy hai cậu bé tỏ lòng ngay thẳng làm vậy; dì tôi mới nói rõ ra, và lấy lắm khen ngợi lắm. Bảy đồng su ấy là của dì tôi để thử hai trò vậy.

Dì tôi bèn thưởng hết 7 đồng su ấy cho 2 trò. Đó là gương thật thà về tiền bạc, các em khác nên học đòi theo.

HY-VỌNG

TIỂU-THUYẾT NHI-ĐỒNG

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN, CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ OÁN

(*Tiếp theo*)

Quản hầu liền đem lại một bầu nước, Bồ-Công rót một ly lớn, đưa cho Hùng-Liêu, vừa cười vừa nói :

— Thưa quan lớn, rượu đã hết rồi, xin quan lớn hãy tùy theo thời thế mà uống đỡ ly nước nầy !

Hùng-Liêu nghi chắc quan thượng-thơ khi dễ ngài, nên ngài giận, la lên một tiếng lớn :

— Nầy quan thượng, ta nói cho ngài biết, ta chẳng phải để cho ngài khi dễ đâu. Mọi người đều tôn trọng ta, sao ngài lại dám cã gan pha lững với ta như vậy ?

Bồ-Công vừa cười vừa trã lời chầm rải :

— Quan lớn chấp nhứt mà làm chi vậy ? Hãy cho tôi xin đi. Ở đời phải tùy theo thời thế, chớ quan lớn không nhớ cách bãy, tám tháng nay, quan lớn uống cho một bụng nước lứ lừ tại sông Huỳnh-hà hay sao ? Nay tôi chĩ cho quan lớn uống có một ly nước cỏn con, mà la lớn cái gì ?

Lời nói cũa Bồ-Công làm cho Hùng-Liêu rùng mình rởn óc.

Bồ-Công lại nói tiếp :

— Phải, từ dân chí quan trong trào, thuở nay đều tôn trọng oai đức cũa quan lớn, chĩ có tên Bồ-Công nầy nó dám cã gan khi dễ quan lớn mà thôi ! Đây rồi quan lớn sẻ rỏ.

Dọng nói nghe oai nghi, khi ngài vừa dứt lời thì ông Hồng-Tiêu trong buồng đi ra, lại đứng ngay mặt Hùng-Liêu, điểm mặt chàng mà nói :

— Nầy đứa vong ơn, mi thật là tàn nhẫn. Nhờ ai mà mi khỏi chết, bây giờ mi tính giết con ta hay sao ? Sao mi bất lương đến thế ? Ta để cho quan Hình-bộ thượng-thơ trị tội mi mới tiện.

Bồ-Công truyền lịnh cho quân lính áp vô bắt trói Hùng-Liêu dẫn bỏ vào ngục. Trước khi vào ngục, Bồ-Công lại cho quân lính đánh chàng 30 roi thẳng tay cũng như hồi trước Tôn-Diên bị chàng đánh vậy.

Bấy giờ chàng mới biết đau đớn, chàng mới biết thương xót Tôn-Diên vô tội mà phải bị hành hà thân thể, lại phải bị ngục hình. Bấy giờ chàng mới mở mắt thấy sự tàn nhẫn cũa mình. Chàng cắn răng chịu tội, chớ chẳng phàn nàn chi cã. Lương-tâm cũa chàng cắn rức chịu không nổi, nên chàng thú thật hết tội đã làm, còn ông quan dua mị bợ đở kia thì bị hoàng-đế cách chức.

Bấy giờ Tôn-Diên được thoát khỏi nạn, ấy là nhờ ông Bồ-Công hết lòng lo lắn nên ông Hồng-Tiêu lạy ngài để tỏ dấn đội ơn.

Ngày sau, Hoàng-đế đòi Tôn-Diên vào đền, dùng lời êm ái hỏi chàng, và bảo chàng thuật hết đầu đuôi cho ngài nghe. Chàng thuật đến lúc chàng bị đánh 30 chục roi, thân thể bầm vập, lúc chàng bị ăn cơm lạt gần chết, có nhờ con khĩ nuôi dưỡng, và nhờ con quạ đem thơ, thì Hoàng-đế cảm động vô hồi, khen loài thú biết ơn, đáng làm gương cho người đời vậy. Chẳng bao lâu Hoàng-đế ban cho Tôn-Diên một chức lớn, xứng với một người thuần hậu và học thức như chàng. Ông Hồng-Tiêu mừng lở khôn xiết kể, vì con cũa ông sẻ đặng trấn nhậm tại thành Tăng-Kiều gần làng cũa ông ; đều hạnh phước hơn hết là hai ông bà và chàng Tôn-Diên đặng sum hiệp một nhà ; từ đó đến sau chẳng có đều chi rầu buồn nữa.

Ấy, thật là : « Cứu vật vật trả ơn, mà cứu nhơn nhơn trả oán.»

PHAN-VĂN-CHÍNH

Hình lật-đật

Các em muốn làm hình lật-đật (poussah) mà chơi, tôi xin bày cho một cách, khỏi tốn tiền mua nơi tiệm.

Lựa một cái trứng gà lớn và cho tốt, khoét một lỗ nhỏ ngay cái đầu lớn cũa trứng gà, núc cho tròng trắng và tròng đỏ ra hết, chĩ còn có cái vỏ trứng gà không mà thôi. Bây giờ các em mới bỏ ít cục chì nho nhỏ và một chút keo gắn thơ (cire à cacheter) vào trong trứng gà, đoạn đem nhúng cái đáy trứng gà vào nước sôi, để lâu lâu, cho keo chảy ra, đặng nó dính khắn chì dưới đáy, lút lắt không chạy được, cho cái trứng đứng sững hoài một chỗ.

Ngoài vỏ trứng gà, các em hãy vẻ một cái mặt người ta, muốn vẻ cách nào cho dễ tức cười tùy ý, và lấy một mớ lông ngựa hay tóc, nhét vào lỗ trên đầu trứng gà (chỗ đổ keo và chì) mà giã làm tóc. Bây giờ các em cầm cái trứng gà, xô đầy cách nào, nó cũng vẫn lật-đật đứng sựng dậy mải, trông dễ tức cười lắm.

LÊ-TẤN

Thuốc điếu người Annam ưa hút hơn hết

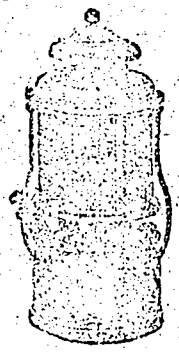

ĐÈN HIỆU

COLEMAN

LÀ ĐÈN TỐT HẠNG NHỨT

HỎI Ở HÃNG

L'UNION COMMERCIALE

Indochinoise & Africaine

34 — Boulevard Charner

SAIGON

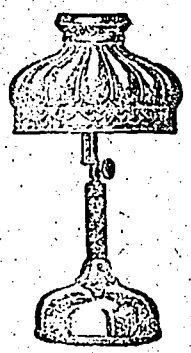

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ

O. M. BRAHIM & Cie

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI! **THUỐC MỚI!**

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu **CON Ó** của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc **Nguyễn-hòa-Liễn** hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Namkỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1$00— Ve 35 viên 0$50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lảnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gởi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIỄN

Pharmacie

246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bông ra đời

Bông ra đời thì trời mưa, mà hễ trời mưa thì có áo mưa hiệu **The Dragon** cũng ra đời.

Quí ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhứt mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu **The Dragon** là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu **The Dragon** bằng satin thêu chữ vàng dính sau bâu áo.

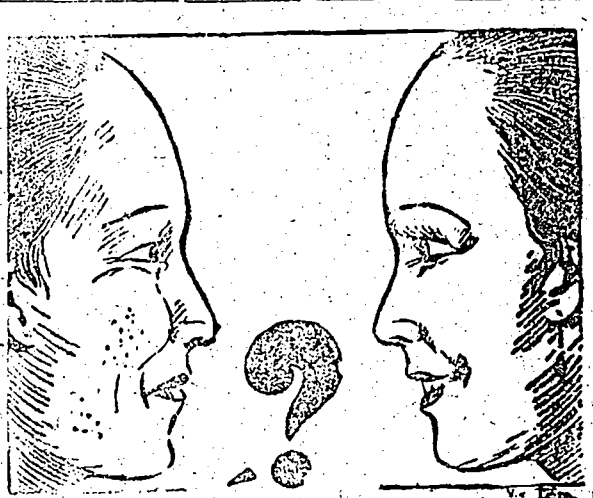

Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụt, da mặt có răng, nước da vàng và có mở xinh rịa ; tóc rụng, lông mi mất không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Nhà in J. NG.-V-VIỆT, 85-87 Saigon